# Màn hình

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến năng suất sản phẩm, các đặc tính có thể sẽ được thay đổi mà không cần báo trước.

SAMSUNG

# Mục lục


## CÁC LƯU Ý AN TOÀN CHÍNH

Trước khi bắt đầu . . . . . 1-1
Bảo dưỡng và bảo trì . . . . . 1-2
Vệ sinh màn hình . . . . . 1-3
Các lưu ý an toàn . . . . . 1-4

## LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

Phụ kiện trong hộp đựng . . . . . 2-1
Lắp đặt chân đế . . . . . 2-2
Kết nối với máy PC . . . . . 2-3
Kết nối cáp HDMI . . . . . 2-4
Khóa Kensington . . . . . 2-5

## SỬ DỤNG SẢN PHẨM

Thiết lập độ phân giải tối ưu . . . . . 3-1
Bảng kiểu tín hiệu chuẩn . . . . . 3-2
Bảng kiểu tín hiệu chuẩn . . . . . 3-3
Bảng kiểu tín hiệu chuẩn . . . . . 3-4
Cài đặt trình điều khiển thiết bị . . . . . 3-5
Các nút điều khiển . . . . . 3-6
Sử dụng menu điều chỉnh màn hình (OSD:Khung điều khiển) . . . . . 3-7

## CÀI ĐẶT PHẦN MỀM

Natural Color (Màu sắc tự nhiên) . . . . . 4-1
MagicTune . . . . . 4-2
MultiScreen . . . . . 4-3

## GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

Tự chuẩn đoán màn hình - Self-Diagnosis . . . . . 5-1
Trước khi yêu cầu dịch vụ . . . . . 5-2
Các câu hỏi thường gặp (FAQ) . . . . . 5-3

## THÔNG TIN BỔ SUNG

Đặc tính kỹ thuật . . . . . 6-1
Chức năng tiết kiệm năng lượng . . . . . 6-2
Đặc tính kỹ thuật . . . . . 6-3
Chức năng tiết kiệm năng lượng . . . . . 6-4
Đặc tính kỹ thuật . . . . . 6-5
Chức năng tiết kiệm năng lượng . . . . . 6-6
Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE . . . . . 6-7

# 1 Các lưu ý an toàn chính

## 1-1 Trước khi bắt đầu

### Các biểu tượng được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

| BIỂU TƯỢNG | TÊN | Ý NGHĨA |
|---|---|---|
| | Lưu ý | Chỉ ra những trường hợp chức năng không hoạt động hoặc thiết lập được hủy bỏ. |
| | Lưu ý | Chỉ ra một gợi ý hoặc mẹo để sử dụng một chức năng. |

### Sử dụng tài liệu hướng dẫn này

- Bạn nên hiểu đầy đủ về các lưu ý an toàn trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Nếu gặp sự cố, vui lòng tham khảo mục “giải quyết sự cố”.

### Thông báo về bản quyền

Để cải tiến năng suất sản phẩm, nội dung trong tài liệu hướng dẫn này có thể sẽ được thay đổi mà không cần báo trước.

Bản quyền © **2011 công ty TNHH điện tử Samsung vina. Tất cả đã đăng ký bản quyền.**

Bản quyền của tài liệu hướng dẫn này đã được công ty TNHH điện tử Samsung đăng ký bảo hộ.

Không được in ấn, phân phát hoặc sử dụng từng phần hoặc toàn bộ nội dung hướng dẫn này dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa nhận được sự chấp thuận bằng văn bản từ công ty TNHH điện tử Samsung.

Logo SAMSUNG và SyncMaster là các thương hiệu đã đăng ký của công ty TNHH điện tử Samsung.

Microsoft, Windows và Windows NT là các thương hiệu đã đăng ký của tập đoàn Microsoft.

VESA, DPM và DDC là các thương hiệu đã đăng ký của hiệp hội tiêu chuẩn điện tử Video (VESA).

Logo ENERGY STAR® là thương hiệu đã đăng ký của cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (USEPA).

Tất cả các thương hiệu khác được nêu trong tài liệu hướng dẫn này thuộc về các công ty tương ứng.

## 1-2 Bảo dưỡng và bảo trì

**Bảo trì bề mặt ngoài và màn hình**

Lau sản phẩm bằng khăn mềm khô.

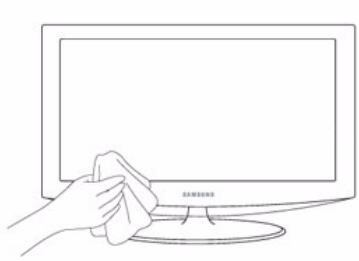

- Không lau sản phẩm bằng các chất dễ cháy như benzen hoặc dung môi hoặc với khăn ướt. Điều này có thể gây hư hỏng sản phẩm.
- Không cào xước màn hình bằng móng tay hoặc vật sắc nhọn. Điều này có thể gây trầy xước hoặc hư hỏng sản phẩm.
- Không lau sản phẩm bằng cách phun nước trực tiếp lên sản phẩm.
  Nếu nước chảy vào trong sản phẩm, có thể gây hỏa hoạn, chập điện hoặc hư hỏng sản phẩm.
- Nếu sử dụng máy tạo độ ẩm dùng siêu âm, một vết mờ trắng có thể xuất hiện trên bề mặt của mẫu sản phẩm có độ bóng loáng cao do đặc tính vốn có của vật liệu.

Hình dáng và màu sắc của sản phẩm có thể thay đổi tùy theo mẫu.

**Bảo đảm Không gian lắp đặt**

- Giữ khoảng cách cần thiết giữa sản phẩm và các vật khác vd : tường để đảm bảo thông gió hợp lý
  Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc hư hỏng sản phẩm do nhiệt độ bên trong tăng.
  Lắp đặt sản phẩm sao cho có khoảng cách cần thiết như hình vẽ.

Hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.

Khi lắp đặt sản phẩm cùng với chân đế

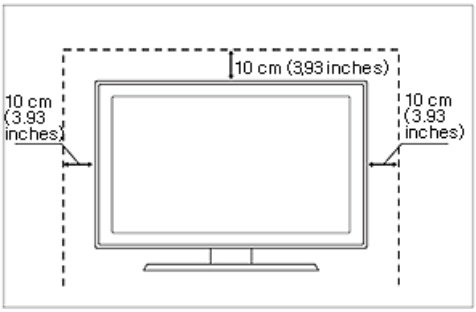


**Về hiện tượng lưu ảnh**

- Việc hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc vết mờ trên màn hình. Nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc bảo vệ màn hình.
- Do những ràng buộc kỹ thuật của nhà sản xuất tấm panel, hình ảnh của sản phẩm có thể sáng hơn hoặc tối hơn bình thường khoảng 1 ppm (1 phần triệu) điểm ảnh.
  Số lượng điểm ảnh phụ theo loại panel: Số Sub-Pixels = độ phân giải ngang tối đa x độ phân giải dọc tối đa x 3
  Ví dụ) Nếu độ phân giải tối đa là 1920 x 1080, số sub-pixels là 1920 x 1080 x 3 = 6.220.800.

## 1-3 Vệ sinh màn hình

**Vệ sinh màn hình**

- Panen và mặt ngoài của màn hình có tính năng vượt trội này dễ bị xước và bạn cần phải cẩn thận khi vệ sinh máy. Vệ sinh màn hình theo các bước sau:

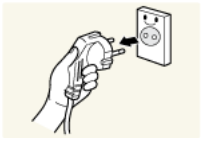

1. Tắt nguồn màn hình và PC.
2. Rút cáp nguồn ra khỏi màn hình.

Để tránh giật điện, hãy chắc chắn là bạn rút cáp nguồn ra khỏi màn hình bằng cách giữ chặt phích cắm và không sờ vào cáp khi tay bị ướt.

3. Lau màn hình bằng cách dùng mảnh vải mềm ẩm đã được vắt kiệt nước.

- Không được sử dụng chất tẩy có chứa cồn hoặc dung môi hoặc có hoạt tính bề mặt. Nếu không thì mặt ngoài của màn hình có thể mất màu hoặc bị nứt hoặc lớp mạ của panen có thể bị bong ra.

- Không xịt nước hoặc chất tẩy rửa trực tiếp lên màn hình. Nếu không, chất lỏng có thể ngấm vào màn hình và gây cháy, giật điện hoặc hỏng hóc.

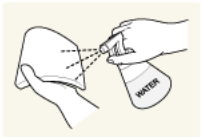


4. Sử dụng miếng vải mềm có thấm ít nước để lau sạch mặt ngoài của màn hình

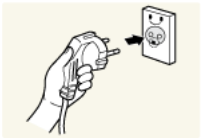

5. Kết nối cáp nguồn với màn hình sau khi bạn vệ sinh màn hình xong.
6. Bật nguồn màn hình và PC.

**Lưu ý về việc cất giữ sản phẩm**

- Sử dụng máy tạo độ ẩm siêu âm có thể tạo ra vết màu trắng trên sản phẩm có độ bóng cao.

Hãy chắc chắn là bạn liên hệ với trung tâm dịch vụ gần nhất (dịch vụ trả tiền) để họ giúp bạn vệ sinh bên trong màn hình.

## Các biểu tượng lưu ý an toàn

| BIỂU TƯỢNG | TÊN | Ý NGHĨA |
|---|---|---|
| | Cảnh báo | Việc bỏ qua các lưu ý được đánh dấu ký hiệu này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong. |
| | Lưu ý | Việc bỏ qua các lưu ý được đánh dấu ký hiệu này có thể gây ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại về tài sản. |

## Ý nghĩa các dấu hiệu

Không được thực hiện.

Phải tuân thủ.

Không được tháo rời.

Phích cắm phải rút ra khỏi ổ cắm trên tường.

Không được chạm vào.

Luôn nối tiếp đất để tránh chập điện.

## Về nguồn điện

Hình ảnh sản phẩm được sử dụng trong các ảnh sau để bạn tham khảo trông có thể khác sản phẩm thật.

### Cảnh báo

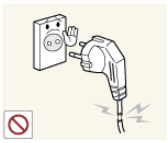

Tránh sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm hư hỏng, ổ điện lỏng hoặc hư hỏng.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Tránh sử dụng chung nhiều thiết bị điện trên cùng một ổ cắm điện trên tường.

- Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn do ổ cắm trên tường quá nóng.

Tránh cắm và rút dây điện bằng tay ẩm ướt.

- Nếu không, có thể gây chập điện.

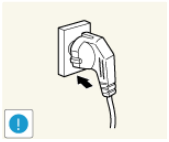

Gắn phích cắm vào ổ điện một cách chắc chắn.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

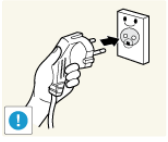

Hãy chắc chắn rằng đã kết nối dây nguồn với ổ cắm trên tường được nối đất (cách điện chỉ dùng cho sản phẩm loại 1).

- Nếu không, có thể gây ra điện giật hoặc thương tích.

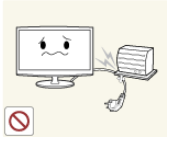

Tránh uốn hoặc xoắn dây nguồn quá mức và tránh để vật nặng đè lên dây nguồn.

- Nếu không, có thể gây ra chập điện hoặc hỏa hoạn do dây nguồn bị phá hủy.

Tránh để dây nguồn và sản phẩm cạnh bếp lò.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Nếu chân ghim của phích cắm hoặc ổ cắm trên tường bị bụi đóng kín, hãy làm sạch bằng một miếng khăn khô.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

### Lưu ý

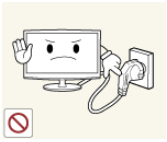

Tránh rút phích cắm khi sản phẩm đang hoạt động.

- Nếu không, có thể gây ra hư hỏng sản phẩm do chập điện.

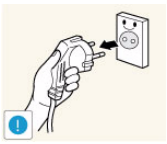

Khi rút phích cắm khỏi ổ cắm trên tường, luôn giữ đầu phích cắm để rút ra và tránh nắm dây để rút.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

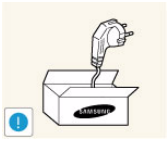

Chắc chắn rằng bạn chỉ sử dụng dây nguồn đi kèm chính hãng. Ngoài ra, không sử dụng dây nguồn của thiết bị điện khác.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

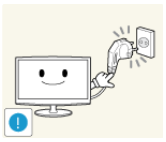

Cắm phích cắm vào ổ cắm trên tường mà bạn dễ dàng với tới.

- Khi sản phẩm bị hư hỏng, bạn phải rút phích cắm ra để cắt điện hoàn toàn. Bạn không thể cắt nguồn điện hoàn toàn chỉ bằng cách nhấn nút nguồn trên sản phẩm.

## Về lắp đặt

### Cảnh báo

Tránh để nến cháy, thuốc xịt muỗi hoặc thuốc lá trên sản phẩm và đặt sản phẩm gần bếp lò.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

Tránh lắp đặt sản phẩm ở nơi kém thông thoáng, ví dụ như trong kệ sách hoặc tủ.

- Nếu không, lượng nhiệt phát sinh bên trong có thể gây ra hỏa hoạn.

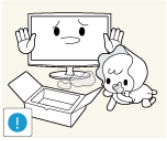

Để các túi nhựa dùng đóng gói sản phẩm tránh xa trẻ em.

- Nếu trẻ em để túi nhựa trùm vào đầu, các em có thể bị ngạt.

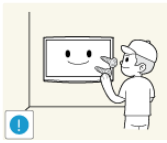

Yêu cầu kỹ sư lắp đặt hoặc công ty chuyên ngành để lắp đặt sản phẩm lên tường.

- Nếu không, có thể gây ra thương tích.
- Hãy chắc chắn sử dụng đúng loại giá đỡ chuyên dùng để gắn tường.

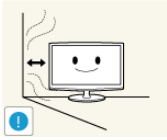

Để sản phẩm cách tường ít nhất 10 cm để thông thoáng.

- Nếu không, lượng nhiệt phát sinh bên trong có thể gây ra hỏa hoạn.

Tránh lắp đặt sản phẩm ở nơi không chắc chắn hoặc rung lắc quá mức, chẳng hạn như trên một kệ nghiêng hoặc không cố định.

- Sản phẩm có thể rơi xuống gây ra hư hỏng hoặc thương tích.
- Nếu bạn đặt sản phẩm ở nơi rung lắc quá mức, điều này có thể gây ra hư hỏng sản phẩm hoặc hỏa hoạn.

Tránh lắp đặt sản phẩm ở vị trí dễ bắt bụi, ẩm ướt (nhà tắm hơi), dầu, khói hoặc nước (mưa rơi) và lắp đặt sản phẩm trong xe cộ.

- Điều này có thể gây ra chập điện hoặc hỏa hoạn.

Tránh lắp đặt sản phẩm ở nơi trẻ em dễ với tới.

- Nếu trẻ em chạm tay vào sản phẩm, sản phẩm có thể rơi xuống và gây ra thương tích.
- Do mặt trước của sản phẩm nặng hơn, hãy lắp đặt nó trên một bề mặt ổn định và phẳng.

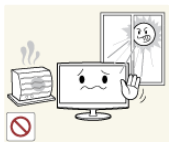

Tránh lắp đặt sản phẩm ở nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời hoặc gần một nguồn nhiệt như lửa hoặc bếp lò.

- Điều này có thể làm giảm tuổi thọ của sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.

### Lưu ý

Không để sản phẩm rớt xuống khi di chuyển.

- Điều này có thể gây ra hư hỏng sản phẩm hoặc thương tích.

Khi lắp đặt trên tủ đựng tivi hoặc giá sách, hãy chắc chắn phần trước của sản phẩm không nhô ra khỏi tủ đựng tivi hoặc giá sách.

- Nếu không, có thể rơi xuống và gây ra hỏng hoặc thương tích.
- Luôn sử dụng một tủ hoặc giá sách phù hợp với kích thước của sản phẩm.

Nếu sản phẩm được lắp đặt ở vị trí mà các điều kiện vận hành thay đổi đáng kể, chất lượng có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng do môi trường xung quanh. Trong trường hợp này, chỉ lắp đặt sản phẩm sau khi tham khảo với một trong số các kỹ sư dịch vụ của chúng tôi về vấn đề này.

- Những chỗ tiếp xúc với bụi cực nhỏ, hóa chất, nhiệt độ quá cao hoặc thấp, độ ẩm cao, chẳng hạn như ở sân bay hoặc nhà ga nơi sản phẩm được sử dụng liên tục trong một thời gian dài v.v...

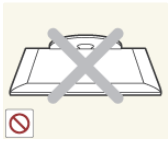

Không đặt sản phẩm úp xuống sàn nhà.

- Điều này có thể làm hỏng tấm panel của sản phẩm.

Khi đặt sản phẩm xuống, hãy hạ nó một cách nhẹ nhàng.

- Nếu không, có thể gây ra hư hỏng sản phẩm hoặc thương tích.

## Về làm sạch

Khi sử dụng chất tác động bề mặt, có chứa nhiều cồn, dung môi hoặc các hóa chất mạnh khác, sản phẩm có thể bị phai màu hoặc rạn nứt bên ngoài hoặc bong tróc tấm bề mặt ra, hãy chắc chắn bạn luôn sử dụng các chất làm sạch được khuyến cáo.

Bạn có thể mua chất làm sạch được khuyến cáo từ một trung tâm dịch vụ.

Trước khi lau chùi sản phẩm, hãy rút dây nguồn ra.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Khi lau chùi sản phẩm, không được phun nước trực tiếp vào các bộ phận của sản phẩm.

- Luôn bảo đảm rằng nước không lọt vào trong sản phẩm.
- Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn, chập điện hoặc hư hỏng sản phẩm.

### Lưu ý

Tránh phun chất tẩy rửa trực tiếp lên sản phẩm.

- Điều này có thể làm phai màu hoặc nứt gãy vỏ sản phẩm hoặc rơi tấm panel.

Khi lau chùi sản phẩm, hãy rút dây nguồn và lau chùi nhẹ nhàng bằng khăn mềm khô.

- Tránh sử dụng hóa chất như sáp, benzen, rượu cồn, dung môi, thuốc diệt muỗi, chất tạo hương, dầu nhờn hoặc dung dịch tẩy rửa để lau sản phẩm. Điều này làm bề mặt sản phẩm bị biến dạng hoặc dấu in bị xóa mất.

Sử dụng khăn mềm, thấm ướt bằng "chất tẩy rửa dùng riêng cho màn hình" để lau chùi sản phẩm.

- Nếu không có "chất tẩy rửa dùng riêng cho màn hình", hãy pha loãng chất tẩy rửa với nước theo tỷ lệ 1:10 trước khi lau chùi sản phẩm.

Do mặt ngoài của sản phẩm dễ dàng bị trầy xước, nên luôn nhớ chỉ sử dụng khăn lau phù hợp. Dùng khăn lau với một ít nước. Tuy nhiên, nếu khăn bị vấy bẩn bởi các vật chất lạ, nó có làm trầy xước bề mặt; do đó hãy giũ sạch vật lạ ra khỏi khăn trước khi sử dụng nó.

## Về cách sử dụng

### Cảnh báo

Sản phẩm sử dụng điện áp cao, không bao giờ được tự ý tháo ráp, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.

- Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc chập điện.
- Nếu cần sửa chữa sản phẩm, hãy liên hệ trung tâm dịch vụ.

Khi lau chùi sản phẩm, không được phun nước trực tiếp vào các bộ phận của sản phẩm.

- Luôn bảo đảm rằng nước không lọt vào trong sản phẩm.
- Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn, chập điện hoặc hư hỏng sản phẩm.

Nếu sản phẩm phát ra âm thanh lạ, có mùi khét, hoặc khói, lập tức rút phích cắm và liên hệ với trung tâm dịch vụ.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Tránh cho trẻ em treo sản phẩm lên hoặc trèo lên sản phẩm.

- Nếu không, sản phẩm có thể bị rơi xuống gây ra thương tích hoặc tử vong.

Khi để rơi sản phẩm hoặc vỡ vỏ, hãy tắt nguồn và rút phích dây nguồn. Hãy liên hệ trung tâm dịch vụ.

- Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc chập điện.

Tránh đặt các vật dụng như đồ chơi và bánh kẹo lên trên sản phẩm.

- Đề phòng trường hợp trẻ em đu bám vào sản phẩm để với lấy đồ chơi có thể làm sản phẩm rơi xuống gây ra thương tích hoặc thậm chí tử vong.

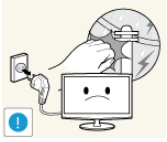

Khi xảy ra sấm sét, hãy rút dây nguồn và không chạm vào cáp ăng-ten bất kỳ lý do nào để tránh nguy hiểm.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Tránh làm rơi bất kỳ vật nào lên sản phẩm hoặc va đập vào sản phẩm.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Tránh di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc cáp ăng-ten.

- Nếu không, có thể gây ra chập điện, hỏa hoạn hoặc hư hỏng sản phẩm vì cáp hỏng.

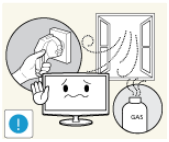

Khi rò rỉ khí, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm và thông gió ngay lập tức.

- Một tia lửa có thể gây ra nổ hoặc hỏa hoạn.
- Khi có sấm chớp hoặc giông tố, không chạm vào dây nguồn hoặc cáp ăng-ten.

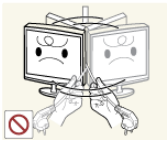

Tránh nâng hoặc di chuyển sản phẩm bằng cách chỉ nắm dây nguồn hoặc dây tín hiệu.

- Nếu không, có thể gây ra chập điện, hỏa hoạn hoặc hư hỏng sản phẩm vì cáp hỏng.

Chú ý không để khăn trải bàn hoặc rèm cửa làm bít lỗ thông gió.

- Nếu không, lượng nhiệt phát sinh bên trong có thể gây ra hỏa hoạn.

Tránh đặt các vật chứa chất lỏng như bình, chậu hoa, đồ uống, mỹ phẩm hoặc lọ thuốc, hoặc vật dụng kim loại trên sản phẩm.

- Nếu có nước hoặc vật chất lạ lọt vào trong sản phẩm, hãy tắt nguồn điện, rút dây nguồn ra và liên hệ với trung tâm dịch vụ.
- Nếu không, có thể gây ra hư hỏng sản phẩm, chập điện hoặc hỏa hoạn.

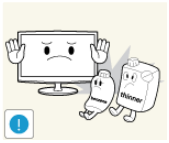

Tránh sử dụng hoặc đặt bình xịt hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.

- Điều này có thể gây ra nổ hoặc hỏa hoạn.

Tránh đút các vật dụng kim loại như đũa, tiền đồng hoặc kẹp tóc, hoặc vật dễ cháy vào trong sản phẩm (lỗ thông gió, các cổng, .v.v...).

- Nếu có nước hoặc vật chất lạ lọt vào trong sản phẩm, hãy tắt nguồn điện, rút dây nguồn ra và liên hệ với trung tâm dịch vụ.
- Nếu không, có thể gây ra hư hỏng sản phẩm, chập điện hoặc hỏa hoạn.

## Lưu ý

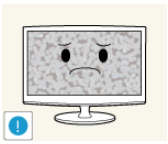

Việc hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc vết mờ trên màn hình.

- Nếu không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy đặt chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc bảo vệ màn hình.

Đặt độ phân giải và tần số thích hợp cho sản phẩm.

- Nếu không, có thể làm mỏi mắt.

Không đặt bộ điều hợp trên một bộ điều hợp khác.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

Tháo bao nhựa của bộ điều hợp trước khi sử dụng.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

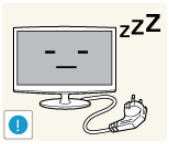

Khi không sử dụng sản phẩm một thời gian dài chẳng hạn như đi xa nhà, hãy rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm trên tường.

- Nếu không, nó có thể bị đóng bụi và gây ra hỏa hoạn do quá nóng hoặc đoản mạch hoặc gây ra chập điện.

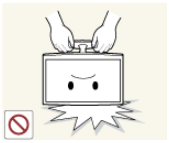

Tránh xoay úp mặt trên sản phẩm xuống hoặc chỉ cầm chân đế khi di chuyển sản phẩm.

- Điều này có thể làm rơi sản phẩm gây ra hư hỏng hoặc thương tích.

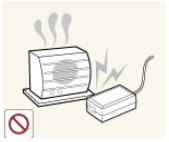

Giữ bộ điều hợp nguồn tránh xa mọi nguồn nhiệt.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

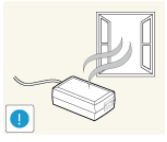

Luôn đặt bộ điều hợp nguồn ở nơi thông thoáng tốt.

Cẩn thận không để bộ điều hợp tiếp xúc với nước và bởi vậy không bị ẩm ướt.

- Điều này có thể dẫn đến trục trặc thiết bị, điện giật hoặc hỏa hoạn. Không sử dụng bộ điều hợp trên bờ sông hoặc bên ngoài đặc biệt khi trời mưa hoặc có tuyết. Cẩn thận không để bộ điều hợp bị ướt trong khi lau sàn nhà bằng nước.

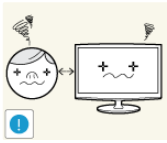

Nhìn vào sản phẩm liên tục ở khoảng cách quá gần có thể gây hại cho thị lực của bạn.

Tránh sử dụng máy giữ độ ẩm hoặc nồi cơm gần sản phẩm.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

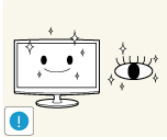

Điều quan trọng là hãy cho mắt của bạn được nghỉ ngơi (5 phút mỗi giờ) khi theo dõi màn hình quá lâu.

- Điều này giúp dịu cảm giác mỏi mắt.

Không chạm vào sản phẩm vì tấm hiển thị sẽ nóng sau một thời gian dài hoạt động.

Để các phụ kiện nhỏ tránh xa trẻ em.

Hãy cẩn thận khi điều chỉnh góc sản phẩm hoặc chiều cao chân đế.

- Nếu để bàn tay hoặc ngón tay bị kẹt, bạn có thể bị thương.
- Nếu để sản phẩm nghiêng quá mức, nó có thể rơi xuống và gây ra thương tích.

Tránh đặt vật nặng lên trên sản phẩm.

- Nếu không, có thể gây ra hư hỏng sản phẩm hoặc thương tích.

## Giữ tư thế hợp lý khi sử dụng sản phẩm

Giữ tư thế hợp lý khi sử dụng sản phẩm.

- Giữ lưng thẳng.
- Giữ khoảng cách 45~50 cm từ mắt đến màn hình. Nhìn xuống màn hình và ngửa mặt màn hình ra phía trước.
- Điều chỉnh góc sản phẩm sao cho ánh sáng không bị phản chiếu trên màn hình.
- Giữ khuỷu tay của bạn tạo thành một góc vuông hợp lý và giữ cho cánh tay nằm ngang với phần sau của tay bạn.
- Giữ khuỷu tay của bạn tạo thành một góc vuông hợp lý.
- Đặt thẳng gót chân trên nền nhà trong khi giữ đầu gối tạo thành một góc 90 độ hoặc hơn và duy trì vị trí của cánh tay sao cho nó ở phía dưới trái tim của bạn.

# 2 Lắp đặt sản phẩm

## 2-1 Phụ kiện trong hộp đựng

- Mở sản phẩm và kiểm tra xem tất cả các thành phần sau có được kèm theo.
- Giữ lại hộp đóng gói phòng trường hợp khi cần di chuyển sản phẩm sau này.

**Màn hình**

| NỘI DUNG | | | |
|---|---|---|---|
| | | | |
| Sổ tay lắp đặt | Bảo hành sản phẩm<br>(Chỉ có ở một số khu vực) | Tài liệu hướng dẫn sử dụng | Cáp D-Sub |
| | | | |
| Dây điện nguồn | Bộ biến điện DC | Nền của chân đế | Thân của chân đế |
| | | | |
| Vỏ phụ phía sau | | | |
| **CÁC PHỤ KIỆN TÙY CHỌN** | | | |
| | | | |
| Cáp HDMI | Cáp chuyển từ HDMI sang DVI | Vải lau | |

Khăn lau chỉ được cung cấp kèm theo các mẫu sản phẩm có độ bóng loáng cao.

## 2-2 Lắp đặt chân đế

Trước khi lắp ráp sản phẩm, hãy tìm nơi bằng phẳng và vững chãi để đặt sản phẩm sao cho màn hình được úp xuống.

Chèn trụ chân đế vào đế theo hướng dẫn như hình vẽ.

Kiểm tra trụ chân đế đã ráp nối chắc chắn.

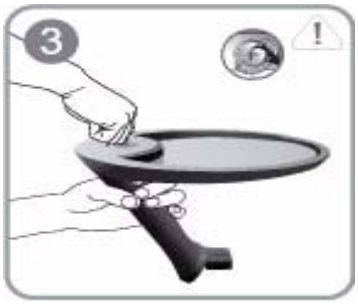


Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới chân đế sao cho nó được cố định hoàn toàn.

Mở lắp sau của chân đế bằng cách đẩy lắp đó theo hướng như chỉ dẫn (đẩy lên theo góc 45˚).

Lót một miếng khăn mềm trên bàn để bảo vệ sản phẩm và để sản phẩm lên trên khăn sao cho mặt trước của sản phẩm úp xuống dưới.

Cắm cáp dữ liệu và cáp nguồn vào các cổng tương ứng trên màn hình.

Sắp xếp cáp dữ liệu và cáp nguồn đã lắp trong chân đế. Đặt mỗi cáp này vào rãnh dọc theo chân đế.

Lắp lại vỏ sau của chân đế. Đảm bảo là mỗi cáp nằm bên trong chân đế.

Lắp vỏ phụ phía sau và đặt tất cả các kết nối cáp bên dưới nó. Việc lắp đặt được hoàn tất.

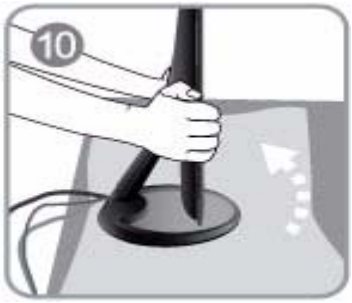


Giữ đầu màn hình và đặt nó theo chiều thẳng đứng.

- Lưu ý

Hãy thận trọng vì chân đế có cạnh sắc.

- Lưu ý

Tránh cầm chân đế để nâng màn hình lên khi màn hình đang úp xuống.

- Lưu ý

Tránh nâng nhấc sản phẩm lên bằng cách chỉ nắm chân đế.

- Quá trình tháo theo hướng ngược lại với quá trình lắp đặt.
- Hãy sử dụng bộ điều hợp và cáp tín hiệu mà chúng tôi cung cấp trong bộ phụ kiện, các bộ điều hợp và cáp tín hiệu khác có thể không tương thích.
- Khi cần phải mua riêng thiết bị nào đó, trước hết hãy kiểm tra trạng thái lắp đặt.

## 2-3 Kết nối với máy PC

Phụ kiện kết nối có thể khác tùy thuộc vào mẫu sản phẩm.

1. Kết nối sản phẩm tới một máy PC tùy thuộc ngõ ra video được hỗ trợ bởi máy PC.
   - Khi card màn hình cung cấp cổng D-Sub (<Analog>)
     - Kết nối cổng [RGB IN] trên sản phẩm vào cổng [D-Sub] trên máy PC bằng cáp D-Sub.

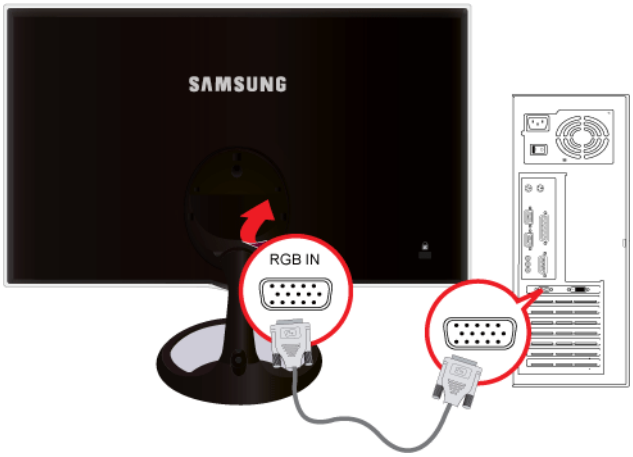


   - Khi card màn hình cung cấp cổng DVI (<Digital>)
   - Dùng cáp chuyển từ HDMI sang DVI để kết nối cổng [HDMI IN] trên sản phẩm với cổng [DVI] trên PC.

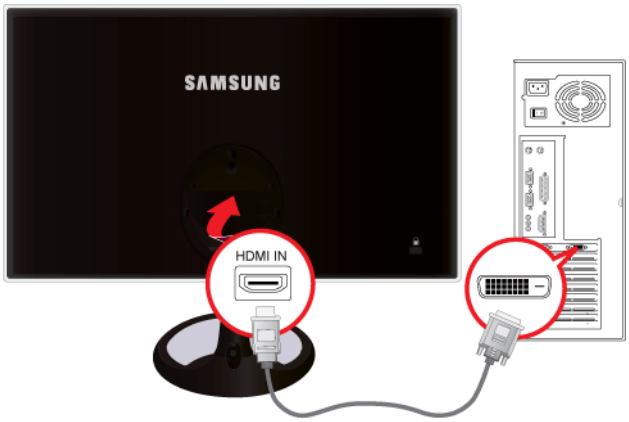


Chỉ cung cấp cổng [HDMI IN] cho những kiểu có cổng HDMI chuyên dụng.

2. Kết nối bộ điều hợp nguồn với [DC 12V/14V] ở phía sau của sản phẩm. Kết nối dây nguồn với bộ điều hợp và ổ cắm trên tường.
   (Điện áp vào được chuyển tự động.)

Khi sản phẩm được kết nối với một máy PC, bạn có thể mở nguồn sản phẩm và sử dụng nó.

**3.** Các cáp có thể được lắp như hình dưới đây.

## 2-4 Kết nối cáp HDMI

**1.** Kết nối ngõ xuất tín hiệu HDMI của thiết bị xuất tín hiệu số với cổng [HDMI IN] trên sản phẩm bằng cáp HDMI.

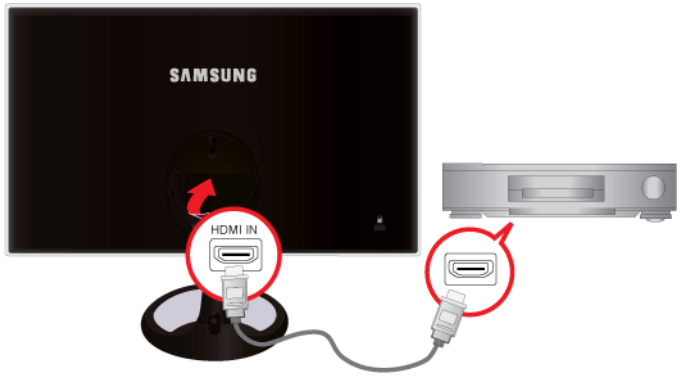


Chỉ cung cấp cổng [HDMI IN] cho những kiểu có cổng HDMI chuyên dụng.

## 2-5 Khóa Kensington

Khóa Kensington là một sản phẩm chống trộm cho phép người dùng khóa sản phẩm để tạo sự an toàn khi sử dụng ở nơi công cộng. Hình dạng và cách dùng của thiết bị khóa có thể khác nhau tùy thuộc vào mẫu sản phẩm và nhà sản xuất. Để biết chi tiết hơn, tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng cung cấp kèm theo thiết bị khóa.

Bạn phải mua riêng khóa Kensington.

**Để khóa sản phẩm hãy làm theo các bước sau:**

1. Bọc cáp khóa Kensington quanh vật thể rộng và đứng im như một chiếc bàn hoặc ghế.
2. Trượt đầu cáp có khóa gắn vào đầu có móc của cáp khóa Kensington.
3. Đưa thiết bị khóa vào ổ khóa Kensington trên màn hình (B).
4. Khóa khóa (A).

- Đây là những hướng dẫn chung. Để biết hướng dẫn chính xác, hãy xem sách Hướng dẫn sử dụng cung cấp kèm theo sản phẩm khóa này.
- Bạn có thể mua thiết bị khóa từ cửa hàng điện tử, cửa hàng trực tuyến, hoặc trung tâm dịch vụ của chúng tôi.

# 3 Sử dụng sản phẩm

## 3-1 Thiết lập độ phân giải tối ưu

Nếu mở nguồn điện ngay sau khi mua sản phẩm, một thông báo về thiết lập độ phân giải tối ưu sẽ xuất hiện trên màn hình.
Hãy chọn một ngôn ngữ và độ phân giải tối ưu.

▲/▼ : Bạn có thể chọn một ngôn ngữ bằng những nút sau.
MENU : Khi nhấn nút này, thông báo được tắt đi.

- Thông báo này sẽ xuất hiện tối đa 3 lần nếu độ phân giải chưa được cài đặt tối ưu.
- Thiết lập độ phân giải tối ưu
  - Khi máy PC đã tắt nguồn, kết nối sản phẩm với máy PC và mở nguồn điện.
  - Nhấn phải chuột trên Desktop và chọn 'Properties (Thuộc tính)' từ menu pop-up (menu sổ xuống).
  - Trong thẻ 'Settings (Thiết lập)', chọn độ phân giải về độ phân giải tối ưu.
- Sau khi thông điệp cài đặt độ phân giải xuất hiện, toàn bộ trình đơn ECO sẽ xuất hiện, trên đó người sử dụng có thể cấu hình các cài đặt.
- Trình đơn này xuất hiện ba lần sau khi bạn lắp đặt màn hình. Mỗi lần nó xuất hiện trong khoảng 10 giây.

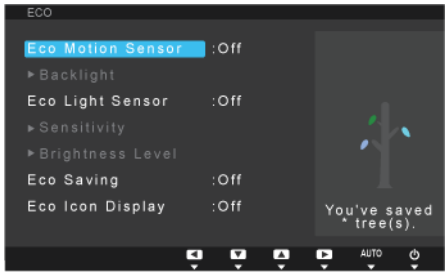

## 3-2 Bảng kiểu tín hiệu chuẩn

Sản phẩm này mang lại chất lượng hình ảnh tốt nhất khi xem với cài đặt độ phân giải tối ưu. Độ phân giải tối ưu phụ thuộc vào kích cỡ màn hình.

Vì vậy, chất lượng hình ảnh sẽ suy giảm nếu độ phân giải tối ưu không được thiết lập ứng với kích thước tấm panel màn hình. Bạn được khuyến cáo thiết lập độ phân giải tối ưu.

Nếu tín hiệu từ máy PC là một trong những kiểu tín hiệu chuẩn dưới đây, màn hình sẽ được thiết lập tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu từ máy PC không phải là một trong những kiểu tín hiệu sau, một màn hình trống có thể được kích hoạt hoặc chỉ có đèn LED báo nguồn bật sáng. Do đó, hãy cấu hình sản phẩm như dưới đây bằng cách tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng card màn hình.

S20A550H

| CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ | TẦN SỐ QUÉT NGANG (KHZ) | TẦN SỐ QUÉT DỌC (HZ) | XUNG PIXEL (MHZ) | PHÂN CỰC ĐỒNG BỘ (H/V) |
|---|---|---|---|---|
| IBM, 640 x 350 | 31,469 | 70,086 | 25,175 | +/- |
| IBM, 720 x 400 | 31,469 | 70,087 | 28,322 | -/+ |
| VESA, 640 x 480 | 31,469 | 59,940 | 25,175 | -/- |
| MAC, 640 x 480 | 35,000 | 66,667 | 30,240 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,861 | 72,809 | 31,500 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,500 | 75,000 | 31,500 | -/- |
| VESA, 800 x 600 | 35,156 | 56,250 | 36,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 37,879 | 60,317 | 40,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 48,077 | 72,188 | 50,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,875 | 75,000 | 49,500 | +/+ |
| MAC, 832 x 624 | 49,726 | 74,551 | 57,284 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 48,363 | 60,004 | 65,000 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 56,476 | 70,069 | 75,000 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,023 | 75,029 | 78,750 | +/+ |
| MAC, 1152 x 870 | 68,681 | 75,062 | 100,000 | -/- |
| VESA, 1152 x 864 | 67,500 | 75,000 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 800 | 49,702 | 59,810 | 83,500 | -/+ |
| VESA, 1280 x 800 | 62,795 | 74,934 | 106,500 | -/+ |
| VESA, 1440 x 900 | 55,935 | 59,887 | 106,500 | -/+ |
| VESA, 1440 x 900 | 70,635 | 74,984 | 136,750 | -/+ |
| VESA, 1600 x 900 | 60,000 | 60,000 | 108,000 | +/+ |

**Tần số quét ngang**

Thời gian quét một hàng từ cực biên trái – sang cực biên phải trên màn hình được gọi chu kỳ ngang và nghịch đảo của chu kỳ ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được biểu thị bằng kHz.

**Tần số quét dọc**

Tấm panel phải hiển thị cùng một hình trên màn hình mười lần mỗi giây để mắt người có thể nhìn thấy hình ảnh. Tần số này được gọi là tần số quét dọc. Tần số quét dọc được biểu thị bằng Hz.

## 3-3 Bảng kiểu tín hiệu chuẩn

Sản phẩm này mang lại chất lượng hình ảnh tốt nhất khi xem với cài đặt độ phân giải tối ưu. Độ phân giải tối ưu phụ thuộc vào kích cỡ màn hình.

Vì vậy, chất lượng hình ảnh sẽ suy giảm nếu độ phân giải tối ưu không được thiết lập ứng với kích thước tấm panel màn hình. Bạn được khuyến cáo thiết lập độ phân giải tối ưu.

Nếu tín hiệu từ máy PC là một trong những kiểu tín hiệu chuẩn dưới đây, màn hình sẽ được thiết lập tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu từ máy PC không phải là một trong những kiểu tín hiệu sau, một màn hình trống có thể được kích hoạt hoặc chỉ có đèn LED báo nguồn bật sáng. Do đó, hãy cấu hình sản phẩm như dưới đây bằng cách tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng card màn hình.

S23A550H

| CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ | TẦN SỐ QUÉT NGANG (KHZ) | TẦN SỐ QUÉT DỌC (HZ) | XUNG PIXEL (MHZ) | PHÂN CỰC ĐỒNG BỘ (H/V) |
|---|---|---|---|---|
| IBM, 640 x 350 | 31,469 | 70,086 | 25,175 | +/- |
| IBM, 720 x 400 | 31,469 | 70,087 | 28,322 | -/+ |
| MAC, 640 x 480 | 35,000 | 66,667 | 30,240 | -/- |
| MAC, 832 x 624 | 49,726 | 74,551 | 57,284 | -/- |
| MAC, 1152 x 870 | 68,681 | 75,062 | 100,000 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 31,469 | 59,940 | 25,175 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,861 | 72,809 | 31,500 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,500 | 75,000 | 31,500 | -/- |
| VESA, 800 x 600 | 35,156 | 56,250 | 36,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 37,879 | 60,317 | 40,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 48,077 | 72,188 | 50,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,875 | 75,000 | 49,500 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,363 | 60,004 | 65,000 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 56,476 | 70,069 | 75,000 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,023 | 75,029 | 78,750 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,500 | 75,000 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 800 | 49,702 | 59,810 | 83,500 | -/+ |
| VESA, 1280 x 800 | 62,795 | 74,934 | 106,500 | -/+ |
| VESA, 1280 x 960 | 60,000 | 60,000 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 63,981 | 60,020 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 79,976 | 75,025 | 135,000 | +/+ |
| VESA, 1440 x 900 | 55,935 | 59,887 | 106,500 | -/+ |
| VESA, 1440 x 900 | 70,635 | 74,984 | 136,750 | -/+ |
| VESA, 1600 x 1200 | 75,000 | 60,000 | 162,000 | +/+ |
| VESA, 1680 x 1050 | 65,290 | 59,954 | 146,250 | -/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 67,500 | 60,000 | 148,500 | +/+ |

**Tần số quét ngang**

Thời gian quét một hàng từ cực biên trái – sang cực biên phải trên màn hình được gọi chu kỳ ngang và nghịch đảo của chu kỳ ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được biểu thị bằng kHz.

**Tần số quét dọc**

Tấm panel phải hiển thị cùng một hình trên màn hình mười lần mỗi giây để mắt người có thể nhìn thấy hình ảnh. Tần số này được gọi là tần số quét dọc. Tần số quét dọc được biểu thị bằng Hz.

## 3-4 Bảng kiểu tín hiệu chuẩn

Sản phẩm này mang lại chất lượng hình ảnh tốt nhất khi xem với cài đặt độ phân giải tối ưu. Độ phân giải tối ưu phụ thuộc vào kích cỡ màn hình.

Vì vậy, chất lượng hình ảnh sẽ suy giảm nếu độ phân giải tối ưu không được thiết lập ứng với kích thước tấm panel màn hình. Bạn được khuyến cáo thiết lập độ phân giải tối ưu.

Nếu tín hiệu từ máy PC là một trong những kiểu tín hiệu chuẩn dưới đây, màn hình sẽ được thiết lập tự động. Tuy nhiên, nếu tín hiệu từ máy PC không phải là một trong những kiểu tín hiệu sau, một màn hình trống có thể được kích hoạt hoặc chỉ có đèn LED báo nguồn bật sáng. Do đó, hãy cấu hình sản phẩm như dưới đây bằng cách tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng card màn hình.

S27A550H

| CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ | TẦN SỐ QUÉT NGANG (KHZ) | TẦN SỐ QUÉT DỌC (HZ) | XUNG PIXEL (MHZ) | PHÂN CỰC ĐỒNG BỘ (H/V) |
|---|---|---|---|---|
| IBM, 640 x 350 | 31,469 | 70,086 | 25,175 | +/- |
| IBM, 720 x 400 | 31,469 | 70,087 | 28,322 | -/+ |
| MAC, 640 x 480 | 35,000 | 66,667 | 30,240 | -/- |
| MAC, 832 x 624 | 49,726 | 74,551 | 57,284 | -/- |
| MAC, 1152 x 870 | 68,681 | 75,062 | 100,000 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 31,469 | 59,940 | 25,175 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,861 | 72,809 | 31,500 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,500 | 75,000 | 31,500 | -/- |
| VESA, 800 x 600 | 35,156 | 56,250 | 36,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 37,879 | 60,317 | 40,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 48,077 | 72,188 | 50,000 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,875 | 75,000 | 49,500 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,363 | 60,004 | 65,000 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 56,476 | 70,069 | 75,000 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,023 | 75,029 | 78,750 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,500 | 75,000 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 800 | 49,702 | 59,810 | 83,500 | -/+ |
| VESA, 1280 x 800 | 62,795 | 74,934 | 106,500 | -/+ |
| VESA, 1280 x 960 | 60,000 | 60,000 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 63,981 | 60,020 | 108,000 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 79,976 | 75,025 | 135,000 | +/+ |
| VESA, 1440 x 900 | 55,935 | 59,887 | 106,500 | -/+ |
| VESA, 1440 x 900 | 70,635 | 74,984 | 136,750 | -/+ |
| VESA, 1600 x 1200 | 75,000 | 60,000 | 162,000 | +/+ |
| VESA, 1600 x 1050 | 65,290 | 59,954 | 146,250 | -/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 67,500 | 60,000 | 148,500 | +/+ |

**Tần số quét ngang**

Thời gian quét một hàng từ cực biên trái – sang cực biên phải trên màn hình được gọi chu kỳ ngang và nghịch đảo của chu kỳ ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được biểu thị bằng kHz.

**Tần số quét dọc**

Tấm panel phải hiển thị cùng một hình trên màn hình mười lần mỗi giây để mắt người có thể nhìn thấy hình ảnh. Tần số này được gọi là tần số quét dọc. Tần số quét dọc được biểu thị bằng Hz.

## 3-5 Cài đặt trình điều khiển thiết bị

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển thiết bị, bạn có thể thiết lập độ phân giải và tần số phù hợp cho sản phẩm. Trình điều khiển thiết bị được đóng gói trong CD-ROM đi kèm. Nếu tập tin trình điều khiển đi kèm bị lỗi, vui lòng truy cập trang web trung tâm dịch vụ (http://www.samsung.com/), công ty điện tử Samsung để tải về trình điều khiển.

1. Đưa đĩa CD-ROM cài đặt vào ổ CD-ROM.
2. Nhấp vào "Windows Driver".
3. Hoàn tất các bước cài đặt còn lại theo các chỉ dẫn hiển thị trên màn hình.
4. Chọn mẫu sản phẩm của bạn từ danh sách mẫu.

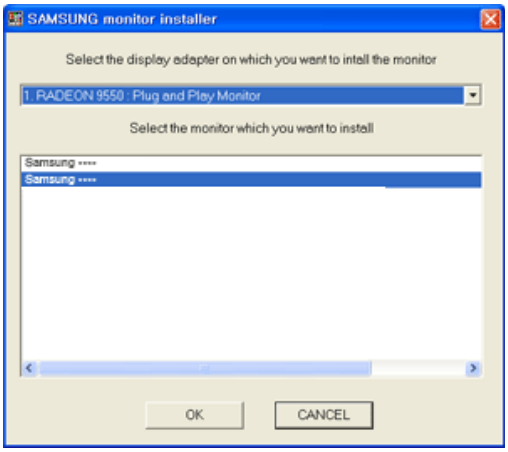
SAMSUNG monitor installer
Select the display adapter on which you want to intall the monitor
1. RADEON 9550 : Plug and Play Monitor
Select the monitor which you want to install
Samsung ****
Samsung ****
OK
CANCEL

5. Kiểm tra độ phân giải và tần số làm tươi màn hình trong thiết lập Control Panel (Bảng điều khiển). Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo tài liệu về hệ điều hành Windows.

## Các nút điều khiển

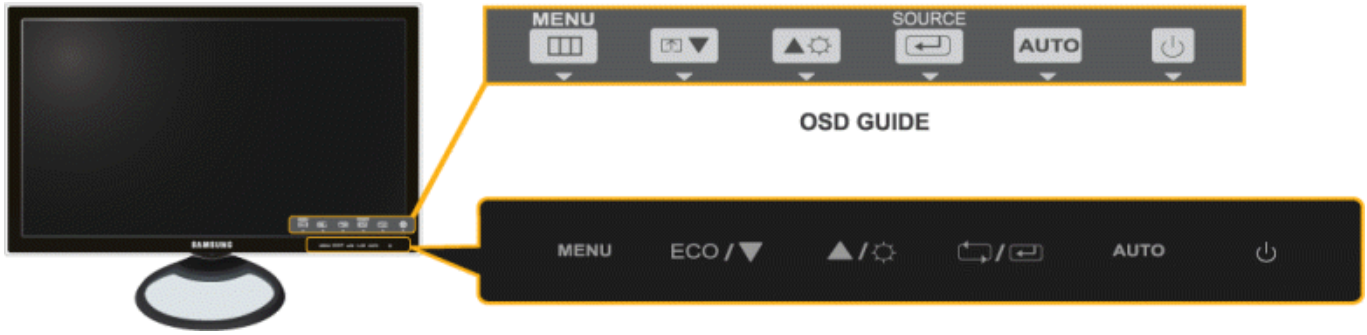


- Ấn một trong các nút trên màn hình. OSD Guide sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Nếu bạn ấn một nút ở phía trước màn hình, OSD Guide sẽ hiển thị cho biết chức năng của nút đó trước khi trình đơn cho nút bạn đã ấn xuất hiện.
- Để đi tới trình đơn, hãy ấn nút ở phía trước màn hình một lần nữa.

| BIỂU TƯỢNG | MÔ TẢ |
|---|---|
| **MENU** | Nhấn nút này để xem khung điều khiển (OSD).<br>Nút này cũng được sử dụng để thoát OSD hoặc quay về menu OSD cao hơn<br>* Khóa điều chỉnh OSD<br>Chức năng này dùng để khóa OSD nhằm duy trì các thiết lập hiện hành hoặc tránh người khác thay đổi các thiết lập<br>Mở: nếu nhấn và giữ nút MENU trong 5 giây, chức năng khóa điều chỉnh OSD được kích hoạt.<br>Tắt: nếu nhấn và giữ nút MENU trong 5 giây lần nữa, chức năng khóa điều chỉnh OSD bị vô hiệu hóa.<br>Dù chức năng khóa điều chỉnh OSD được kích hoạt, bạn vẫn có thể được điều chỉnh độ sáng, độ tương phản và có thể gán chức năng điều chỉnh cho [**ECO**]. |
| **ECO** | Có thể cài đặt <Customized Key> cho một trong các chức năng sau.<br>• <ECO> - <MAGIC> - <Image Size><br>Bạn có thể cài đặt chức năng cho Phím Tùy chỉnh bằng cách chọn <SETUP&RESET> -> <Customized Key> trong OSD. |
| ▲/▼ | Sử dụng các nút này để di chuyển trên menu hoặc điều chỉnh trị số trong OSD. |
| ☼ | Sử dụng nút này để kiểm soát độ sáng của màn hình. |
| ⇄/↵ | Sử dụng nút này để chọn chức năng.<br>Khi OSD chưa được kích hoạt, nếu nhấn nút [⇄/↵ ] tín hiệu ngõ vào được chuyển qua lại giữa (Analog/Digital/HDMI). Khi chuyển đổi tín hiệu vào bằng cách nhấn nút [⇄/↵] hoặc khi sản phẩm được bật nguồn, một thông báo hiển thị lựa chọn tín hiệu vào xuất hiện đỉnh trái của màn hình.<br>Chức năng này không có sẵn trong các sản phẩm chỉ có một giao diện Analog(Tuần tự). |

| BIỂU TƯỢNG | MÔ TẢ |
| --- | --- |
| **AUTO** | Nhấn [AUTO] để điều chỉnh các thiết lập màn hình một cách tự động<br><br>Chức năng này chỉ có ở chế độ Analog.<br><br>Nếu các thiết lập độ phân giải được thay đổi Display Properties (Thuộc tính hiển thị), chức năng AUTO adjustment được thực hiện. |
| | Nhấn nút này để tắt hay mở nguồn sản phẩm.<br><br>• Các nút bên phải sản phẩm là các nút cảm ứng.<br>• Hãy chạm nhẹ ngón tay vào các nút.<br><br>**Đèn LED nguồn**<br><br>Đèn LED này bật sáng khi sản phẩm hoạt động bình thường.<br><br>Để biết thêm thông tin về chức năng tiết kiệm năng lượng, vui lòng tham khảo chức năng tiết kiệm năng lượng trong More Information (Thông tin thêm). Khi không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy rút dây nguồn theo khuyến cáo để giảm thiểu tiêu hao điện. |

## 3-7 Sử dụng menu điều chỉnh màn hình (OSD:Khung điều khiển)

**Menu điều chỉnh màn hình (OSD:Khung điều khiển)** Cấu trúc

| MENU CHÍNH | MENU PHỤ | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| PICTURE | MAGIC | Brightness | Contrast | Sharpness | Response Time |
| | HDMI Black Level | | | | |
| COLOR | Red | Green | Blue | Color Tone | Gamma |
| SIZE&POSITION | Image Size | H-Position | V-Position | Menu H-Position | Menu V-Position |
| SETUP&RESET | ECO | Menu Transparency | Language | PC/AV Mode | Auto Source |
| | Display Time | Key Repeat Time | Customized Key | Off Timer On/Off | Off Timer Setting |
| | Reset | | | | |
| INFORMATION | | | | | |

Các tính năng màn hình có thể khác nhau đối với các mẫu khác nhau. Hãy tham khảo sản phẩm thực tế.

### PICTURE

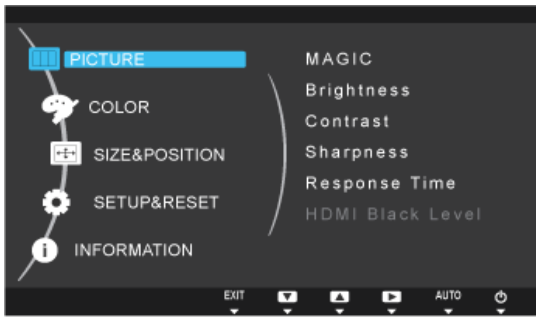


<Tín hiệu máy PC>

<Tín hiệu AV>

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| MAGIC | Các mục con của <MAGIC> bao gồm: <SAMSUNG MAGIC Angle> / <SAMSUNG MAGIC Bright> / <SAMSUNG MAGIC Color>.<br> <br><br>• <SAMSUNG MAGIC Angle><br>Tính năng này cho phép bạn xem chất lượng tối ưu của màn hình theo vị trí xem của bạn.<br>Khi xem màn hình từ góc bên dưới, phía trên hoặc bên cạnh màn hình, bạn có thể thu được chất lượng hình ảnh tương tự như xem màn hình trực tiếp từ phía trước bằng cách thiết lập chế độ phù hợp cho mỗi vị trí.<br>✎ Thiết lập là <Off> khi xem trực tiếp từ phía trước màn hình.<br>• <Off> 1 - Chọn khi xem từ phía trước.<br>• <Lean Back Mode1> 2 - Chọn khi xem từ từ vị trí thấp hơn một chút.<br>• <Lean Back Mode2> 3 - Chọn khi xem từ từ vị trí thấp hơn.<br>• <Standing Mode> 4 - Chọn khi xem từ phía trên màn hình.<br>• <Side Mode> 5 -Chọn khi xem từ bên trái hoặc bên phải.<br>• <Group View> - Chọn khi hai người hoặc nhiều hơn xem ở vị trí 1, 4, 5 cùng một lúc.<br>• <Custom> -Khi chọn <Custom>, thiết lập <Lean Back Mode 1> được áp một cách mặc định. Người dùng có thể thiết lập chất lượng hình ảnh phù hợp như mong muốn.<br> 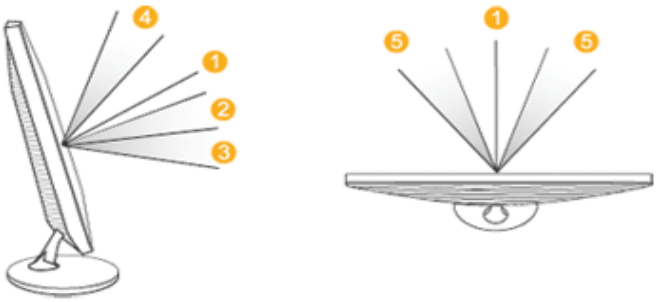 <br><br>✎ • Trình đơn này không có khi <SAMSUNG MAGIC Bright> được cài đặt ở chế độ <Dynamic Contrast> hoặc <Cinema>.<br>• Không có menu này khi tính năng <SAMSUNG MAGIC Color> được cài đặt. |

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| MAGIC | • <SAMSUNG MAGIC Bright><br>Cung cấp sẵn các thiết lập hình ảnh được tối ưu hóa cho nhiều môi trường làm việc khác nhau như soạn thảo một tài liệu, lướt Internet, chơi game, xem thể thao hoặc phim ảnh v.v...<br>• <Custom><br>Nếu các chế độ hình ảnh cài đặt sẵn chưa đáp ứng đủ, người dùng có thể cài đặt trực tiếp <brightness> và <Contrast> bằng chế độ này.<br>• <Standard><br>Chế độ này cung cấp thiết lập hình ảnh phù hợp cho soạn thảo một tài liệu và lướt Internet (văn bản + hình ảnh).<br>• <Game><br>Chế độ này cung cấp thiết lập hình ảnh phù hợp cho chơi game với nhiều chi tiết đồ họa và yêu cầu một tần số làm tươi màn hình nhanh.<br>• <Cinema><br>Chế độ này cung cấp thiết lập độ sáng và độ sắc nét tương tự như màn hình TV cho môi trường giải trí tốt nhất (phim, DVD, v.v...).<br>• <Dynamic Contrast><br>Điều chỉnh tự động tương phản hình ảnh sao cho ảnh sáng và tối được cân bằng toàn cục.<br>Khi tín hiệu bên ngoài được kết nối với cổng HDMI và <PC/AV Mode> được cài đặt về <AV>, <SAMSUNG MAGIC Bright> có 4 chế độ cài đặt hình ảnh tự động (<Dynamic>, <Standard>, <Movie> và <Custom>) được cài đặt từ trước tại nhà máy sản xuất. Bạn có thể kích hoạt một trong bốn chế độ Dynamic, Standard, Movie, hoặc Custom. Bạn có thể chọn Custom để máy tự động chuyển sang chế cài đặt hình ảnh riêng của bạn<br>• <Dynamic><br>Chọn chế độ này sẽ xem được hình ảnh sắc nét hơn ở chế độ Tiêu chuẩn.<br>• <Standard><br>Chọn chế độ này khi môi trường quanh màn hình có ánh sáng. Chế độ này cũng cung cấp hình ảnh sắc nét.<br>• <Movie><br>Chọn chế độ này khi môi trường quanh màn hình tối. Chế độ này sẽ tiết kiệm điện và giảm bớt sự mỏi mắt khi xem.<br>• <Custom><br>Chọn chế độ này khi bạn muốn chỉnh hình ảnh theo ý muốn.<br>Trình đơn này không có sẵn khi <SAMSUNG MAGIC Angle> hoặc<Eco Saving> hoặc <Eco Light Sensor> được cài đặt. |
| MAGIC | • <SAMSUNG MAGIC Color><br>Biểu thị màu sắc tự nhiên một cách rõ ràng mà không làm biến đổi chất lượng hình ảnh nhờ sử dụng công nghệ cải thiện chất lượng hình ảnh được phát triển bởi công ty điện tử Samsung.<br>• <Off> - Tắt chức năng <SAMSUNG MAGIC Color>.<br>• <Demo> - Bạn có thể so sánh các hình ảnh được xử lý bởi <SAMSUNG MAGIC Color> với các hình ảnh gốc.<br>• <Full> - Cho hình ảnh rõ ràng hơn ở cả những vùng có màu da.<br>• <Intelligent> - Cải thiện độ kết tủa màu ở hình ảnh ngoại trừ những vùng tương xứng với màu da.<br>Không có menu này khi tính năng <SAMSUNG MAGIC Angle> được cài đặt. |
| Brightness | Điều khiển độ sáng của màn hình.<br>• Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGIC Bright> được cài đặt ở chế độ <Dynamic Contrast>.<br>• Trình đơn này không có sẵn khi <Eco Saving> hoặc <Eco Light Sensor> được cài đặt. |

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| Contrast | Điều chỉnh độ tương phản của các hình ảnh được hiển thị trên màn hình<br>• Trình đơn này không có khi <SAMSUNG MAGICBright> được cài đặt ở chế độ <Dynamic Contrast> hoặc <Cinema>.<br>• Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICColor> được cài đặt ở chế độ <Full> hoặc chế độ <Intelligent>. |
| Sharpness | Điều chỉnh sự rõ nét của các chi tiết hình ảnh hiển thị trên màn hình<br>• Trình đơn này không có khi <SAMSUNG MAGICBright> được cài đặt ở chế độ <Dynamic Contrast> hoặc <Cinema>.<br>• Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICColor> được cài đặt ở chế độ <Full> hoặc chế độ <Intelligent>. |
| Response Time | Tăng thời gian đáp ứng của tấm panel nhanh hơn thời gian đáp ứng nguyên thủy sao cho hình ảnh chuyển động có vẻ sắc nét hơn và tự nhiên hơn.<br>• <Normal><br>• <Faster><br>• <Fastest><br>• Cài đặt khuyến cáo <Normal> hoặc <Faster> khi không xem được phim.<br>• Các tính năng màn hình có thể khác nhau đối với các mẫu khác nhau. Hãy tham khảo sản phẩm thực tế. |
| HDMI Black Level | Khi xem bằng đầu DVD hoặc một hộp set-top được kết nối đến thiết bị thông qua cáp HDMI, việc giảm chất chất lượng hình ảnh (mức độ đen, mức độ tương phản thấp, sắc màu nhạt hơn, v.v..) có thể xuất hiện tùy vào thiết bị bên ngoài được kết nối.<br>• <Normal><br>• <Low><br>Chức năng này chỉ hoạt động khi thiết bị bên ngoài được kết nối qua <HDMI>. Chức năng <HDMI Black Level> có thể không tương thích với tất cả thiết bị bên ngoài. |

## COLOR

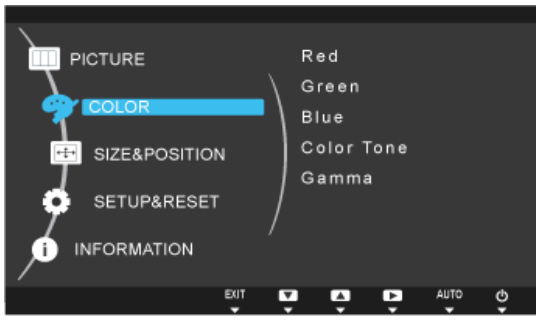

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| Red | Bạn có thể điều chỉnh sắc đỏ của hình ảnh theo sở thích.<br>Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICColor> được cài đặt ở chế độ <Full> hoặc chế độ <Intelligent>. |
| Green | Bạn có thể điều chỉnh sắc xanh lục của hình ảnh theo sở thích.<br>Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICColor> được cài đặt ở chế độ <Full> hoặc chế độ <Intelligent>. |
| Blue | Bạn có thể điều chỉnh sắc xanh dương của hình ảnh theo sở thích.<br>Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICColor> được cài đặt ở chế độ <Full> hoặc chế độ <Intelligent>. |
| Color Tone | Bạn có thể đặt nhiệt độ màu theo sở thích của mình.<br>• <Cool 2> - Đặt nhiệt độ màu của màn hình sang màu rất lạnh.<br>• <Cool 1> - Đặt nhiệt độ màu của màn hình sang màu lạnh.<br>• <Normal> - Đặt nhiệt độ màu của màn hình sang nhiệt độ màu chuẩn.<br>• <Warm 1> - Đặt nhiệt độ màu của màn hình sang màu ấm.<br>• <Warm 2> - Đặt nhiệt độ màu của màn hình sang màu rất ấm.<br>• <Custom> - Chọn menu này để đặt nhiệt độ màu bằng tay.<br>Nếu không thích nhiệt độ màu hiện tại, bạn có thể điều chỉnh thủ công giá trị RGB.<br>• Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICColor> được cài đặt ở chế độ <Full> hoặc chế độ <Intelligent>.<br>• Không có menu này khi tính năng <SAMSUNG MAGICAngle> được cài đặt. |
| Gamma | Sử dụng menu này, bạn có thể thay đổi cường độ của màu sắc ở độ sáng trung bình.<br>• <Mode1> - <Mode2> - <Mode3><br>Không có menu này khi tính năng <SAMSUNG MAGICAngle> được cài đặt. |

(Tính năng này không có khi <SAMSUNG MAGICBright> được đặt ở chế độ <Dynamic Contrast> và <Cinema>.)

## SIZE & POSITION

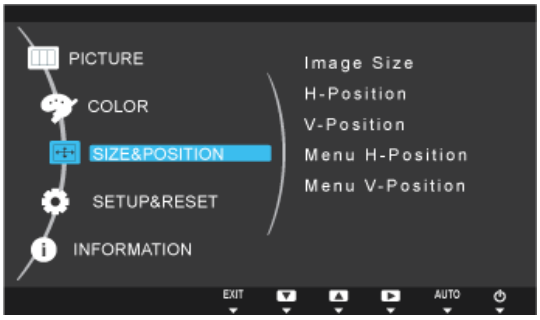

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| Image Size | Chỉ cung cấp cho các kiểu màn hình rộng như 16:9 hoặc 16:10<br><br>**Tín hiệu máy PC**<br>• <Auto> - Hình ảnh được hiển thị theo tỉ lệ co của tín hiệu vào.<br>• <Wide> - Hình ảnh được hiển thị toàn màn hình bất chấp tỉ lệ co của tín hiệu vào.<br><br>• Tín hiệu không có trong bảng chuẩn không được hỗ trợ.<br>• Nếu độ phân giải được thiết lập ở độ phân giải tối ưu, tỉ lệ co không thay đổi dù cho <Image Size> được để là <Auto> hoặc <Wide>.<br><br>**Tín hiệu AV**<br>• <4 : 3> - Hiển thị hình ảnh theo tỉ lệ co 4 :3.<br>• <16 : 9> - Hiển thị hình ảnh theo tỉ lệ co 16 :9.<br>• <Screen Fit> - Nếu dùng tín hiệu chuẩn 720P, 1080i hoặc 1080P trong chế độ ngõ vào HDMI/DVI, hình ảnh được thể hiện trọn vẹn như nguyên bản.<br><br>Điều này chỉ thực hiện được khi ngõ nhập ngoại được kết nối với cổng HDMI/DVI và <PC/AV Mode> được để <AV>. |
| H-Position | Di chuyển vị trí của vùng hiển thị trên màn hình theo chiều ngang.<br><br>• Chức năng này chỉ có ở chế độ Analog.<br>• Khi nhận tín hiệu 720P,1080i hoặc 1080P trong chế độ AV, chọn <Screen Fit > để điều chỉnh vị trí ngang theo mức từ 0-6. |
| V-Position | Di chuyển vị trí của vùng hiển thị trên màn hình theo chiều dọc.<br><br>• Chức năng này chỉ có ở chế độ Analog.<br>• Khi nhận tín hiệu 720P,1080i hoặc 1080P trong chế độ AV, chọn <Screen Fit > để điều chỉnh vị trí dọc theo mức từ 0-6. |
| Menu H-Position | Bạn có thể điều chỉnh hoành vị của OSD. |
| Menu V-Position | Bạn có thể điều chỉnh tung vị của OSD. |

## SETUP&RESET

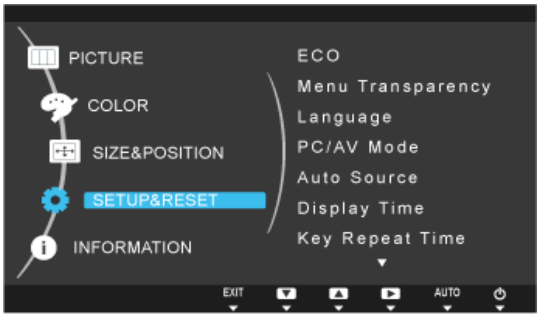

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| ECO | Các tùy chọn<Eco Motion Sensor>, <Eco Light Sensor>, và <Eco Saving> được hiển thị trên cùng một trang trình đơn để bạn có thể đặt cấu hình các chế độ tiết kiệm năng lượng một cách thuận tiện.<br> 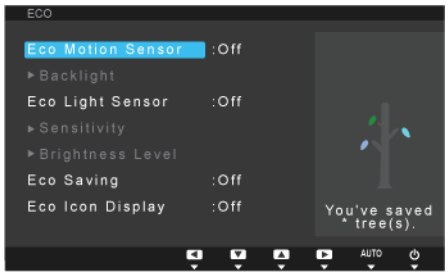 <br><br>Có hai cách truy cập trang trình đơn ECO.<br>• Nhấp chuột vào "ECO/▼" (phím nóng), chính là phím chức năng thứ hai, để vào trực tiếp trang trình đơn ECO. (Hãy chú ý là phím này chỉ đóng vai trò là phím nóng chỉ khi <Customized Key> được cài đặt về ECO. ECO được mặc định lựa chọn.)<br>• Một cách khác là vào trình đơn <SETUP&RESET>.<br><Eco Motion Sensor><br>Tính năng <Eco Motion Sensor>sẽ kích hoạt để tiết kiệm năng lượng khi nó không phát hiện bất cứ chuyển động nào ở một khu vực nhất định trong khoảng thời gian xác định.<br>Cấu hình các Cài đặt<br>• Cài đặt giờ<br>Tắt kích hoạt <Eco Motion Sensor> (<Off>) hoặc lựa chọn khoảng thời gian để cảm biến tự kích hoạt: <5 min>, <10 min>, <20 min>, <30 min>, hoặc <1 h>.<br>• <Backlight><br>Tùy chỉnh các điều khiển cho màn hình khi tính năng <Eco Motion Sensor> ở chế độ kích hoạt.<br>• <Off> - Tắt màn hình và kích hoạt chế độ DPMS. Nếu bạn lựa chọn <Off>, bạn sẽ phải mất vài giây chờ cho màn hình dò tìm chuyển động và bật lên sau khi nó tắt đi.<br>• <Dimming> - Giảm độ sáng của màn hình (vẫn bật màn hình).<br>• Điều kiện làm việc tối ưu của <Eco Motion Sensor> là trong một khoảng cách nhất định (1m) và ở một góc nhất định (40°).<br>• Nếu không có động tác nào từ người sử dụng, có thể <Eco Motion Sensor> sẽ không phát hiện được chuyển động.<br>• Nếu bạn nghĩ rằng thông điệp thông báo sự truy cập chế độ xuất hiện quá nhiều lần, hãy tăng cài đặt thời gian của <Eco Motion Sensor> hoặc chuyển <Eco Icon Display> về <Off>.<br>• Tránh sử dụng thiết bị radio như máy bộ đàm khi ở gần sản phẩm vì có thể gây ra hỏng hóc. |

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| ECO | • <Eco Light Sensor><br>Tính năng <Eco Saving> tối ưu hóa điều kiện quan sát màn hình và góp phần tiết kiệm năng lượng bằng cách điều chỉnh độ sáng màn hình tùy thuộc vào cường độ ánh sáng xung quanh.<br>• Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICBright> được cài đặt ở chế độ <Dynamic Contrast>.<br>• Không có menu này khi tính năng <Eco Saving> được cài đặt.<br>• <Sensitivity><br>Xác định rõ mức độ <Sensitivity> mà <Eco Light Sensor> cần phản ứng tùy theo cường độ ánh sáng xung quanh.<br>• <High> - Độ nhạy cảm cao, tối đa hóa mức độ thay đổi độ sáng màn hình tùy thuộc vào cường độ ánh sáng xung quanh.<br>• <Medium> - Độ nhạy cảm trung bình, cài đặt mức độ thay đổi độ sáng màn hình vào khoảng giữa mức <High> và mức <Low> tùy thuộc vào cường độ ánh sáng xung quanh.<br>• <Low> - Độ nhạy cảm thấp, giảm thiểu mức độ thay đổi độ sáng màn hình tùy thuộc vào cường độ ánh sáng xung quanh.<br>• <Brightness Level><br>Ngoài ra, hãy tùy chỉnh độ sáng màn hình do<Eco Light Sensor> điều chỉnh.<br>• <Brighter> - Tăng độ sáng hiện thời của màn hình.<br>• <Current> - Duy trì độ sáng hiện thời của màn hình.<br>• <Dimmer> - Giảm độ sáng hiện thời của màn hình. |
| ECO | • <Eco Saving><br>Chức năng <Eco Saving> giảm sự tiêu thụ năng lượng bằng cách điều chỉnh dòng điện mà panô màn hình sử dụng.<br>• <75%> - Giảm mức tiêu thụ năng lượng của màn hình xuống còn 75% mức mặc định.<br>• <50%> - Giảm mức tiêu thụ năng lượng của màn hình xuống còn 50% mức mặc định.<br>• <Off> - Tắt kích hoạt chức năng <Eco Saving>.<br>• Menu này không sử dụng được khi chức năng <SAMSUNG MAGICBright> được cài đặt ở chế độ <Dynamic Contrast>.<br>• Không có menu này khi tính năng <Eco Light Sensor> được cài đặt. |

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| ECO | <Eco Icon Display><br>Nếu tùy chọn <Eco Icon Display> ở chế độ <On> và <Eco Motion Sensor> và <Eco Light Sensor> được kích hoạt, hướng dẫn nổi lên sẽ xuất hiện hiển thị trạng thái hoạt động của các cảm biến.<br> 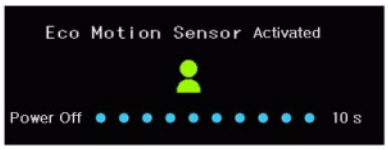 <br><br>• <Eco Motion Sensor> sẽ kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng nếu nó được cài đặt về chế độ bật lên (on) và không phát hiện bất kì chuyển động nào trong khoảng thời gian xác định.<br>• Bộ hẹn giờ đếm ngược 10 giây sẽ khởi động cùng với hình ảnh ở trên trước khi chế độ tiết kiệm năng lượng kích hoạt và hiển thị trạng thái hoạt động của <Eco Motion Sensor>.<br> 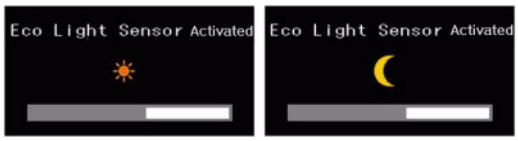 <br><br>• Nếu độ sáng màn hình được điều chỉnh theo cường độ ánh sáng xung quanh khi <Eco Light Sensor> được bật lên, hình ảnh nổi lên như hình vẽ ở trên sẽ xuất hiện và hiển thị trạng thái điều chỉnh độ sáng màn hình.<br>• Khi màn hình trở nên sáng hơn do ánh sáng xung quanh sáng hơn và <Eco Light Sensor>ở chế độ kích hoạt, thanh trượt hiển thị độ sáng sẽ tăng mức độ cùng với hình ảnh mặt trời được hiển thị phía trên thanh trượt. Khi màn hình bị tối đi, thanh trượt hiển thị độ sáng sẽ giảm mức độ cùng với hình ảnh mặt trăng được hiển thị phía trên thanh trượt. Thanh trượt độ sáng sẽ được hiển thị trong vòng 3 giây sau khi cảm biến kích hoạt.<br> <br><br>Hình ảnh nổi lên như hình vẽ ở trên sẽ xuất hiển khi cây năng lượng hoàn thiện trong khi tùy chọn <Eco Icon Display> đang ở chế độ <On>.<br>Nếu hình ảnh ở trên được hiển thị, điều đó có nghĩa là tùy chọn <Eco Icon Display> đang ở chế độ <On>. Thay đổi cài đặt sang <Off> nếu bạn không muốn hiển thị nổi lên. |

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| ECO | • <Energy Tree><br> 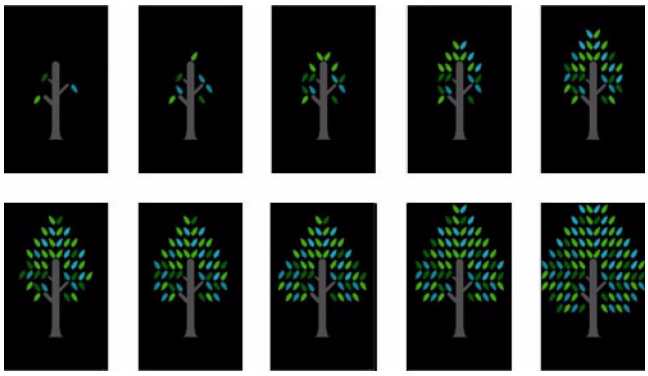 <br>• Mức năng lượng được tiết kiệm bởi các tính năng <Eco Motion Sensor>, <Eco Light Sensor>, và <Eco Saving> sẽ tích lũy và bạn có thể quan sát tiến độ dưới dạng một cây năng lượng đang lớn dần.<br>Cây năng lượng lớn dần khi nguồn năng lượng tiết kiệm của màn hình tích lũy. Do đó, mức độ phát triển của cây cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi các tính năng khác có liên quan đến việc tiêu thụ năng lượng chẳng hạn như tính năng kiểm soát độ sáng màn hình.<br>• Mức năng lượng tiết kiệm được tích lũy bởi các tính năng <Eco Motion Sensor>, <Eco Light Sensor>, và <Eco Saving> sẽ được biểu thị bằng lượng carbon đi-ô-xít.<br>• Một cây năng lượng hoàn chỉnh sẽ được hiển thị khi mức năng lượng tiết kiệm tích lũy nhiều bằng lượng carbon đi-ô-xít mà một cây hấp thụ trong 1 năm.<br>• Điều này cho thấy việc tiết kiệm năng lượng của bạn có tác dụng tương đương với việc trồng một cây, nhờ vậy bạn có thể dễ dàng hiểu quá trình tích lũy năng lượng tiết kiệm theo thời gian và tác dụng của quá trình đó bằng cách quan sát tốc độ phát triển của cây.<br>• Tốc độ phát triển của cây sẽ được biểu thị bằng 10 hình ảnh khác nhau (các giai đoạn). Sau khi một cây phát triển hoàn thiện, hình ảnh ban đầu sẽ được khôi phục và số lượng cây sẽ tiếp tục tích lũy. Số lượng cây năng lượng sẽ được làm tròn về một chữ số ở hàng thập phân. |
| Menu Transparency | Bạn có thể lựa chọn OSD trong suốt.<br>• <Off> - <On> |
| Language | Chọn một ngôn ngữ cho OSD.<br>• **Deutsch,English,Español,Français,Italiano,Magyar,Polski, Português,Русский,Svenska,Türkçe,**日本語, 한국어,汉语<br>Ngôn ngữ được lựa chọn chỉ được sử dụng trên OSD của sản phẩm. Sự thiết lập này không ảnh hưởng các chức năng khác của máy PC. |
| PC/AV Mode | Cài đặt là PC khi kết nối với một PC.<br>Cài đặt là AV khi kết nối với một thiết bị AV.<br>• Chức năng này không hỗ trợ chế độ Analog.<br>• Chỉ cung cấp cho các kiểu màn hình rộng như 16:9 hoặc 16:10<br>• Nếu màn hình (khi cài đặt về Digital (kĩ thuật số) hoặc HDMI) đang ở chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc đang hiển thị thông báo <Check Signal Cable>, hãy ấn nút MENU để hiển thị trình đơn điều khiển trên màn hình (OSD). Bạn có thể lựa chọn <PC> hoặc <AV>. |
| Auto Source | • <Auto> - Màn hình tự động lựa chọn một tín hiệu vào.<br>• <Manual> - Người sử dụng phải chọn một tín hiệu vào bằng tay.<br>Không áp dụng cho các kiểu (D-SUB)-HDMIhoặckỹ thuật số chuyên dụng. |

| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| Display Time | OSD tự động ẩn khi không được tác động đến.<br>Bạn có thể chỉ định thời gian chờ trước khi OSD tự tắt.<br>• <5 sec> - <10 sec> - <20 sec> - <200 sec> |
| Key Repeat Time | Kiểm soát thời gian hoãn lặp của một nút.<br>Có thể cài đặt là <Acceleration>, <1 sec> hoặc <2 sec>. Nếu chọn <No Repeat>, nút này chỉ phản ứng một lần. |
| Customized Key | Bạn có thể cài đặt một trong số các chức năng sau cho Customized Key (Phím tùy chỉnh).<br>• <ECO> - <MAGIC> - <Image Size> |
| Off Timer On/Off | Bạn có thể kích hoạt hay tắt bộ định giờ tắt.<br>• <Off> - <On> |
| Off Timer Setting | Tự động tắt nguồn điện khi đã đến thời gian chọn trước.<br>Tính năng này chỉ có khi chọn <On> trong <Off Timer On/Off>. |
| Reset | Sử dụng chức năng này để khôi phục các thiết lập chất lượng và màu về các mặc định xuất xưởng.<br>• <No> - <Yes> |

## INFORMATION

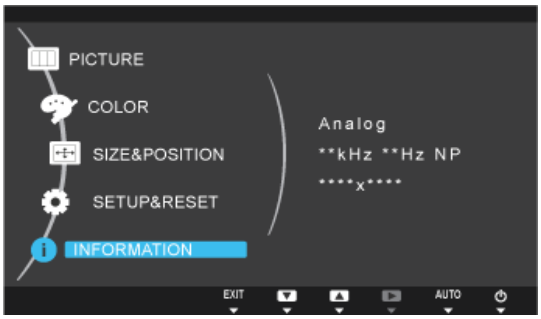


| MENU | MÔ TẢ |
|---|---|
| INFORMATION | Hiển thị tần số và độ phân giải thiết lập trên máy PC.<br>Đối với những kiểu chỉ có một giao diện Analog, <Analog/Digital/HDMI> không hiển thị trong mục <Information>. |

# 4 Cài đặt phần mềm

## 4-1 Natural Color (Màu sắc tự nhiên)

### Thế nào là Natural Color ?

Phần mềm này chỉ làm việc trên những sản phẩm Samsung và cho phép điều chỉnh màu sắc hiển thị trên sản phẩm và đối chiếu với màu trên sản phẩm với màu của những bức ảnh được in ra. Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo trợ giúp trực tuyến của phần mềm (F1).

Chương trình phần mềm Natural Color (Màu sắc tự nhiên) được cung cấp trực tuyến. Bạn có thể tải chương trình này từ trang web dưới đây để cài đặt:

http://www.samsung.com/us/consumer/learningresources/monitor/naturalcolorexpert/pop_download.html

## 4-2 MagicTune

### Thế nào là MagicTune?

MagicTune là phần mềm trợ giúp tùy chỉnh màn hình bằng cách cung cấp các mô tả đầy đủ chức năng màn hình và các hướng dẫn dễ hiểu.

Người sử dụng có thể điều chỉnh sản phẩm từ chuột hoặc bàn phím mà không cần thao tác trên các nút điều khiển.

MagicTune không thể hỗ trợ chế độ nhân bản.

### Cài đặt phần mềm

1. Đưa đĩa CD cài đặt vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Chọn chương trình cài đặt MagicTune.

   Nếu màn hình pop-up của chương trình cài đặt không xuất hiện trên màn hình chính, hãy tìm và nhấp kép vào tập tin cài đặt MagicTune trên CD-ROM.

3. Chọn ngôn ngữ cài đặt và nhấp [Next (Tiếp tục)].
4. Hoàn tất các bước cài đặt phần mềm còn lại theo các chỉ dẫn trình bày trên màn hình.

- Phần mềm có thể chưa hoạt động đúng nếu bạn không khởi động lại máy tính sau khi cài đặt.
- Biểu tượng MagicTune có thể xuất hiện tùy theo hệ thống máy tính và các quy cách của sản phẩm.
- Nếu biểu tượng phím tắt không xuất hiện, nhấn phím F5.

#### Các hạn chế và trục trặc khi cài đặt (MagicTune™)

Cài đặt MagicTune™có thể làm ảnh hưởng đến card màn hình, bo mạch chủ và môi trường mạng.

#### Yêu cầu về hệ thống

**OS**

- Windows 2000
- Windows XP Home Edition
- Windows XP Professional
- Windows Vista 32Bit
- Windows 7 32Bit

Để sử dụng MagicTune™, khuyến cáo sử dụng hệ điều hành Windows 2000 hoặc mới hơn.

**Phần cứng**

- Tối thiểu 32MB bộ nhớ
- Tối thiểu 60MB ổ cứng còn trống

Để biết thêm thông tin, tham khảo website.

### Gỡ bỏ phần mềm

Bạn chỉ có thể gỡ bỏ MagicTune™từ [Add or Remove Programs (Thêm hoặc gỡ bỏ chương trình) ] trong Windows.

Để gỡ bỏ MagicTune™, hãy hoàn thành các bước sau.

1. Nhấp [Start (Bắt đầu)] chọn [Settings (Cài đặt)], và chọn [Control Panel (Bảng điều khiển)] từ menu.
   Trong Windows XP, nhấp [Start (Bắt đầu)], và chọn [Control Panel (Bảng điều khiển)] từ menu.
2. Nhấp đúp vào biểu tượng [Add or Remove Programs (Thêm hoặc gỡ bỏ chương trình)] trong Control Panel (Bảng điều khiển).
3. Trong cửa sổ [Add/Remove (Thêm/Gỡ bỏ)] tìm và chọn MagicTune™, tên chương trình hiện sáng lên khi được chọn.
4. Nhấp [Change or Remove Programs (Thay đổi hoặc gỡ bỏ chương trình)] để gỡ bỏ phần mềm.
5. Chọn [Yes (Có)] để bắt đầu gỡ bỏ MagicTune™.
6. Chờ đến khi xuất hiện một thông báo phần mềm đã được gỡ bỏ hoàn toàn.

Để được hỗ trợ kỹ thuật, xem FAQ (các câu hỏi thường gặp) hoặc thông tin về nâng cấp phần mềm MagicTune™, vui lòng truy cập website của chúng tôi.

# 4-3 MultiScreen

## Thế nào là MultiScreen?

Tính năng MultiScreen cho phép người dùng có thể chia màn hình ra nhiều khu vực.

## Cài đặt phần mềm

1. Đưa đĩa CD cài đặt vào ổ đĩa CD-ROM.
2. Chọn chương trình cài đặt MultiScreen.

   Nếu màn hình pop-up của chương trình cài đặt không xuất hiện trên màn hình chính, hãy tìm và nhấp kép vào tập tin MultiScreen trên CD-ROM.

3. Khi màn hình Installation Wizard xuất hiện, nhấp [Next (Tiếp tục)].
4. Hoàn tất các bước cài đặt phần mềm còn lại theo các chỉ dẫn trình bày trên màn hình.

   - Phần mềm có thể chưa hoạt động đúng nếu bạn không khởi động lại máy tính sau khi cài đặt.
   - Biểu tượng MultiScreen có thể xuất hiện tùy theo hệ thống máy tính và các quy cách của sản phẩm.
   - Nếu biểu tượng phím tắt không xuất hiện, nhấn phím F5.

### Các hạn chế và trục trặc khi cài đặt (MultiScreen)

Cài đặt MultiScreen có thể làm ảnh hưởng đến card màn hình, bo mạch chủ và môi trường mạng.

#### Hệ điều hành

**OS**

- Windows 2000
- Windows XP Home Edition
- Windows XP Professional
- Windows Vista 32Bit
- Windows 7 32Bit

Để sử dụng MultiScreen, khuyến cáo sử dụng hệ điều hành Windows 2000 hoặc mới hơn.

**Phần cứng**

- Tối thiểu 32MB bộ nhớ
- Tối thiểu 60MB ổ cứng còn trống

## Gỡ bỏ phần mềm

Nhấp [Start (Bắt đầu)], chọn [Settings (Cài đặt)]/[Control Panel (Bảng điều khiển)] và nhấp kép vào [Add or Remove Programs (Thêm hoặc gỡ bỏ chương trình)].

Chọn MultiScreen từ danh sách và nhấp nút [Add/Delete (Thêm/Xóa)].

# 5 Giải quyết sự cố

## 5-1 Tự chuẩn đoán màn hình - Self-Diagnosis

- Bạn có thể kiểm tra sự hoàn hảo của sản phẩm bằng chức năng Self-Diagnosis.
- Lúc màn hình trống xuất hiện và đèn LED nguồn nhấp nháy ngay cả khi sản phẩm và máy PC đã được kết nối hoàn chỉnh, hãy thực hiện chức năng tự chuẩn đoán theo như trình tự sau.

1. Tắt nguồn sản phẩm và máy PC.
2. Tháo rời cáp tín hiệu khỏi sản phẩm.
3. Bật sản phẩm.
4. Nếu sản phẩm đang hoạt động tốt, bạn nhận được thông báo <Check Signal Cable>.
   Trong trường hợp này, nếu màn hình trống xuất hiện lần nữa, hãy chắc chắn rằng không có trục trặc với máy PC và kết nối.
   Sản phẩm hoạt động hoàn hảo.

## 5-2 Trước khi yêu cầu dịch vụ

Vui lòng kiểm tra các nội dung sau trước khi yêu cầu dịch vụ hậu mãi. Nếu trục trặc vẫn còn, vui lòng liên hệ trung tâm dịch vụ công ty điện tử Samsung gần nhất.

| MÀN HÌNH TRỐNG XUẤT HIỆN/ TÔI KHÔNG THỂ MỞ NGUỒN SẢN PHẨM | |
|---|---|
| Đã cắm dây nguồn đúng cách chưa? | Kiểm tra tình trạng kết nối của dây nguồn. |
| Có thông báo <Check Signal Cable> xuất hiện trên màn hình? | (Đã kết nối sử dụng cáp D-sub)<br>Hãy kiểm tra lại cáp kết nối với PC với sản phẩm.<br>(Sử dụng cáp DVI kết nối)<br>Trong trường hợp thông báo này vẫn xuất hiện trên màn hình ngay cả khi cáp đã được kết nối hoàn chỉnh, hãy kiểm tra lại nguồn tín hiệu vào bằng cách nhấn nút [⎆/↵] của sản phẩm. |
| Xuất hiện thông báo <Not Optimum Mode> trên màn hình? | Điều này xảy ra khi tín hiệu từ card màn hình vượt quá độ phân giải tối đa của sản phẩm.<br>Trong trường hợp này, hãy thiết lập độ phân giải và tần số phù hợp cho sản phẩm. |
| Màn hình trống xuất hiện và LED nguồn nhấp nháy mỗi giây một lần? | 1. Điều này xảy ra khi chức năng tiết kiệm điện đang được sử dụng.<br>Nếu bạn nhấp chuột hoặc nhấn phím bất kỳ, màn hình sẽ được kích hoạt trở lại.<br>2. Nếu hiện tượng "Check Signal Cable" vẫn cứ xuất hiện trong hơn 5 phút, chế độ Lossless sẽ được kích hoạt. Ở chế độ Lossless, đèn sau của màn hình sẽ tắt. |
| Bạn có sử dụng cáp DVI? | Nếu bạn kết nối cáp DVI trong khi máy PC đang khởi động hoặc cắm lại cáp DVI sau ngắt ra trong lúc sử dụng máy PC, màn hình có thể không hiển thị do một số card màn hình không xuất tín hiệu video.<br>Trong trường hợp này, khởi động lại máy PC với cáp DVI đã được kết nối sẵn. |
| Bạn sẽ thấy có các khoảng trống ở phía trên và phía dưới màn hình khi cáp [HDMI]hoặc [HDMI-DVI] được kết nối với màn hình hoặc PC. | Màn hình không gây nên các khoảng trống trên màn hình.<br>Nguyên nhân gây nên vấn đề trên là do PC hoặc card đồ họa, và có thể xử lý bằng cách điều chỉnh kích thước của màn hình trong tùy chọn HDMI hoặc DVI của trình đơn cài đặt card đồ họa.<br>Nếu trình đơn cài đặt card đồ họa không có tùy chọn để điều chỉnh kích thước màn hình, hãy cập nhật trình điều khiển card đồ họa tới phiên bản mới nhất.<br>(Hãy liên hệ với nhà sản xuất card đồ họa hoặc máy tính để biết thêm thông tin chi tiết về cách điều chỉnh cài đặt màn hình.) |
| **HÌNH ẢNH QUÁ SÁNG HOẶC QUÁ TỐI.** | |
| Điều chỉnh <Brightness> và <Contrast>.<br>(Tham khảo <Brightness>, <Contrast>)<br>Độ sáng màn hình có thể khác nhau tùy theo chế độ được cài đặt cho <SAMSUNG MAGICAngle>.<br>Nếu <SAMSUNG MAGICBright> được cài đặt là <Dynamic Contrast>, độ sáng màn hình có thể khác nhau tùy theo tín hiệu đầu vào. | |
| **MENU ĐIỀU CHỈNH MÀN HÌNH (OSD) KHÔNG XUẤT HIỆN.** | |
| Bạn đã hủy điều chỉnh màn hình? | Kiểm tra chức năng Khóa điều chỉnh OSD có bị tắt. |

| | |
|---|---|
| **MÀU SẮC NHẬP NHẰNG/CHỈ CÓ HÌNH ẢNH TRẮNG ĐEN** | |
| Cả màn hình chỉ có một màu như thể màn hình có che giấy bóng kính? | Kiểm tra kết nối với máy tính.<br>Gắn lại card màn hình cho thật chặt. |
| Card màn hình đã được cấu hình chính xác? | Tham khảo hướng dẫn sử dụng để cài đặt Card màn hình. |
| **VÙNG HIỂN THỊ ĐỘT NGỘT DI CHUYỂN VỀ PHÍA RÌA HOẶC TRUNG TÂM.** | |
| Bạn có thay đổi card màn hình hay trình điều khiển? | Vui lòng nhấn nút [AUTO] để kích hoạt chức năng tự điều chỉnh. |
| Bạn đã thay đổi độ phân giải và tần số phù hợp với sản phẩm hay chưa? | Hãy đặt độ phân giải và tần số đến giá trị phù hợp với card màn hình<br>theo (Bảng kiểu tín hiệu chuẩn) |
| Card màn hình đã được cấu hình chính xác? | Tham khảo hướng dẫn sử dụng để cài đặt Card màn hình. |
| **HÌNH ẢNH MẤT HỘI TỤ.** | |
| Bạn đã thay đổi độ phân giải và tần số phù hợp với sản phẩm hay chưa? | Hãy đặt độ phân giải và tần số đến giá trị phù hợp với card màn hình<br>theo (Bảng kiểu tín hiệu chuẩn) |
| **MÀN HÌNH HIỂN THỊ DẠNG 16 BIT (16 MÀU). MÀU SẮC THAY ĐỔI SAU KHI THAY ĐỔI CARD MÀN HÌNH.** | |
| Bạn đã cài đặt trình điều khiển thiết bị cho sản phẩm hay chưa? | Windows XP : Hãy cài đặt lại màu bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và Chủ đề → Hiển thị→ Cài đặt.<br>Windows ME/2000 : Thiết lập màu lại bằng cách chọn Control Panel (Bảng điều khiển) → Display (Hiển thị)→ Settings (Cài đặt).<br>Windows Vista : thay đổi cài đặt màu bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và Tùy chỉnh→Tùy chỉnh→Cài đặt hiển thi.<br>Windows 7 : Thay đổi cài đặt màu sắc bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hiển thị vàTùy chỉnh→ Màn hình → Điều chỉnh độ phân giải → Cài đặt nâng cao → Màn hình.<br>(Để biết chi tiết hơn, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ điều hành Windows.) |
| Card màn hình đã được cấu hình chính xác? | Xác lập chế độ màu lại cho phù hợp với trình điều khiển card màn hình mới. |
| **KHI KẾT NỐI VỚI MÀN HÌNH, XUẤT HIỆN THÔNG BÁO 'KHÔNG TÌM THẤY MÀN HÌNH, TÌM THẤY MÀN HÌNH CẮM&CHẠY (VESA DDC)'.** | |
| Bạn đã cài đặt trình điều khiển thiết bị cho sản phẩm hay chưa? | Cài đặt trình điều khiển thiết bị, tham khảo mô tả về cài đặt trình điều khiển. |
| Kiểm tra xem tất cả các chức năng cắm&chạy (VESA DDC) có được hỗ trợ tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của card màn hình. | Cài đặt trình điều khiển thiết bị, tham khảo mô tả về cài đặt trình điều khiển. |
| **TÔI THẤY CÁC VẾT DÍNH NHỎ XUẤT HIỆN Ở CÁC VIỀN NGOÀI CỦA SẢN PHẨM.** | |
| Do sản phẩm này được thiết kế sao cho màu sắc có vẻ mềm mại bằng cách phủ một chất trong suốt lên trên các viền đen, vì thế bạn có thể thấy chúng. Điều này không phải khiếm khuyết của sản phẩm. | |
| **ÂM THANH "BÍP, BÍP" PHÁT RA KHI KHỞI ĐỘNG MÁY TÍNH.** | |
| Nếu tiếng bíp kêu 3 lần hoặc nhiều hơn khi khởi động máy tính, vui lòng yêu cầu dịch vụ về máy tính. | |

## 5-3 Các câu hỏi thường gặp (FAQ)

| CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP (FAQ)! | HÃY THỬ THỰC HIỆN CÁC CÁCH SAU! |
|---|---|
| Làm thế nào để thay đổi tần số (tỷ lệ làm tươi) của tín hiệu video? | Bạn phải thay đổi tần số của card màn hình.<br>Windows XP : Thay đổi độ phân giải bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và chủ đề → Hiển thị→ Cài đặt → Nâng cao → Màn hình. Sau đó thay đổi tỷ lệ làm tươi dưới Các cài đặt màn hình.<br>Windows ME/2000 : Thay đổi tần số bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hiển thị → Cài đặt → Nâng cao → Màn hình. Sau đó thay đổi tỷ lệ làm tươi dưới Các cài đặt màn hình.<br>Windows Vista : Thay đổi độ phân giải bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và Tùy chỉnh → Tùy chỉnh → Cài đặt hiển thi → Cài đặt nâng cao → Màn hình, và sau đó thay đổi tỷ lệ làm tươi dưới phần Cài đặt màn hình.<br>Windows 7 : Thay đổi tần số bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hiển thị vàTùy chỉnh→ Màn hình → Điều chỉnh độ phân giải → Cài đặt nâng cao → Màn hình, và sau đó thay đổi tỷ lệ làm tươi dưới phần Cài đặt màn hình.<br>(Để biết chi tiết hơn, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của máy tính hoặc card màn hình.) |
| Làm thế nào để chỉnh sửa độ phân giải? | Windows XP : Thay đổi độ phân giải bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và chủ đề → Hiển thị→ Cài đặt.<br>Windows ME/2000 : Thay đổi độ phân giải bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hiển thị → Cài đặt.<br>Windows Vista : thay đổi độ phân giải bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và Tùy chỉnh→Tùy chỉnh→Cài đặt hiển thi.<br>Windows 7 : Thay đổi độ phân giải bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hiển thị và Tùy chỉnh → Màn hình → Điều chỉnh độ phân giải.<br>(Để biết chi tiết hơn, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của máy tính hoặc card màn hình.) |
| Làm thế nào để cài đặt chức năng tiết kiệm điện? | Windows XP : Thiết lập cấu hình bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và chủ đề → Hiển thị → Cài đặt màn hình chờ hoặc cấu hình từ BIOS Setup của máy tính.<br>Windows ME/2000 : Thiết lập cấu hình bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hiển thị → Cài đặt màn hình chờ hoặc cấu hình từ BIOS Setup của máy tính.<br>Windows Vista : Thay đổi cài đặt bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và tùy chỉnh→Tùy chỉnh→Màn hình chờ. Bạn cũng có thể sử dụng trình đơn BIOS SETUP (Cài đặt BIOS) trên máy tính.<br>Windows 7 : Thay đổi cài đặt bằng cách chọn Bảng điều khiển → Hình thức và tùy chỉnh→Tùy chỉnh→Màn hình chờ. Bạn cũng có thể sử dụng trình đơn BIOS SETUP (Cài đặt BIOS) trên máy tính.<br>(Để biết chi tiết hơn, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ điều hành Windows.) |

# 6 Thông tin bổ sung

## 6-1 Đặc tính kỹ thuật

| TÊN MODEL | | S20A550H |
|---|---|---|
| Tấm panel | Kích thước | 20 cm (50 cm) |
| | Vùng hiển thị | 442,8 mm (Ngang) x 249,08 mm (Dọc) |
| | Mật độ pixel | 0,27675 mm (Ngang) x 0,27675 mm (Dọc) |
| Đồng bộ hóa | Chiều ngang | 30 ~ 81 kHz |
| | Chiều dọc | 56 ~ 75 Hz |
| Màu sắc hiển thị | | 16,7 M |
| Độ phân giải | Độ phân giải tối ưu | 1600 x 900 @ 60 Hz |
| | Độ phân giải tối đa | 1600 x 900 @ 60 Hz |
| Tín hiệu vào, kết thúc | | RGB Analog, HDMI<br>0,7 Vp-p ± 5%<br>Đồng bộ hóa H/V riêng biệt, tổng hợp, SOG<br>Mức TTL (V cao ≥ 2,0V, V thấp ≤ 0,8V) |
| Xung Pixel cực đại | | 164MHz (Analog,HDMI) |
| Nguồn điện | | Sản phẩm sử dụng điện áp 100 – 240 V. Do điện áp chuẩn có thể khác nhau tùy theo quốc gia, vui lòng kiểm tra nhãn ở mặt sau của sản phẩm. |
| Cáp tín hiệu | | Cáp kiểu D-sub, 15 chân-15 chân, có thể tách rời<br>Cáp chuyển từ HDMI sang DVI, Có thể tháo rời được |
| Kích thước (DxRxC) / Trọng lượng | | 492 x 311 x 63 mm (Không có chân đế)<br>492 x 396 x 235 mm (Có chân đế) / 2,9 kg |
| Điều kiện môi trường | Vận hành | Nhiệt độ vận hành : 10˚C ~ 40˚C (50˚F ~ 104˚F)<br>Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước |
| | Lưu trữ | Nhiệt độ bảo quản : -20˚C ~ 45˚C (-4˚F ~ 113˚F)<br>Độ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước |
| Nghiêng | | -1˚(±2˚)~20˚(±2˚) |

Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

**Loại B (Thiết bị trao đổi thông tin dùng trong dân dụng)**

Thiết bị này được đăng ký theo các yêu cầu EMC về gia dụng (Lớp B). Có thể sử dụng nó ở khắp mọi nơi. (Thiết bị lớp B thường phát ra ít sóng điện tử hơn các thiết bị lớp A.)

## 6-2 Chức năng tiết kiệm năng lượng

Màn hình này có tích hợp một hệ thống quản lý năng lượng gọi là PowerSaver. Hệ thống này tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển màn hình sang chế độ ít tiêu hao năng lượng khi không sử dụng trong một thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động trở lại trạng thái hoạt động bình thường khi bạn nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo toàn năng lượng, hãy tắt màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

| TRẠNG THÁI | VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG | CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN | TẮT NGUỒN | PIR TẮT MÀN HÌNH |
|---|---|---|---|---|
| Chỉ báo nguồn | Mở | Nhấp nháy | Tắt | Mở |
| Công suất tiêu thụ điện năng<br>(Phổ biến) | 23 W | 0,3 W | 0,3 W | 3 W |

Nếu không có công tắc cắt nguồn – công suất tiêu thụ điện chỉ bằng "0 " khi rút dây nguồn điện.

## 6-3 Đặc tính kỹ thuật

| TÊN MODEL | | S23A550H |
|---|---|---|
| Tấm panel | Kích thước | 23 cm (58 cm) |
| | Vùng hiển thị | 509,76 mm (Ngang) x 286,74 mm (Dọc) |
| | Mật độ pixel | 0,2655 mm (Ngang) x 0,2655 mm (Dọc) |
| Đồng bộ hóa | Chiều ngang | 30 ~ 81 kHz |
| | Chiều dọc | 56 ~ 75 Hz |
| Màu sắc hiển thị | | 16,7 M |
| Độ phân giải | Độ phân giải tối ưu | 1920 x 1080 @ 60 Hz |
| | Độ phân giải tối đa | 1920 x 1080 @ 60 Hz |
| Tín hiệu vào, kết thúc | | RGB Analog, HDMI<br>0,7 Vp-p ± 5%<br>Đồng bộ hóa H/V riêng biệt, tổng hợp, SOG<br>Mức TTL (V cao ≥ 2,0V, V thấp ≤ 0,8V) |
| Xung Pixel cực đại | | 164MHz (Analog,HDMI) |
| Nguồn điện | | Sản phẩm sử dụng điện áp 100 – 240 V. Do điện áp chuẩn có thể khác nhau tùy theo quốc gia, vui lòng kiểm tra nhãn ở mặt sau của sản phẩm. |
| Cáp tín hiệu | | Cáp kiểu D-sub, 15 chân-15 chân, có thể tách rời<br>Cáp chuyển từ HDMI sang DVI, Có thế tháo rời được |
| Kích thước (DxRxC) / Trọng lượng | | 559 x 349 x 61 mm (Không có chân đế)<br>559 x 434 x 235 mm (Có chân đế) / 3,4 kg |
| Điều kiện môi trường | Vận hành | Nhiệt độ vận hành : 10˚C ~ 40˚C (50˚F ~ 104˚F)<br>Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước |
| | Lưu trữ | Nhiệt độ bảo quản : -20˚C ~ 45˚C (-4˚F ~ 113˚F)<br>Độ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước |
| Nghiêng | | -1˚(±2˚)~20˚(±2˚) |

Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

**Loại B (Thiết bị trao đổi thông tin dùng trong dân dụng)**

Thiết bị này được đăng ký theo các yêu cầu EMC về gia dụng (Lớp B). Có thể sử dụng nó ở khắp mọi nơi. (Thiết bị lớp B thường phát ra ít sóng điện tử hơn các thiết bị lớp A.)

## 6-4 Chức năng tiết kiệm năng lượng

Màn hình này có tích hợp một hệ thống quản lý năng lượng gọi là PowerSaver. Hệ thống này tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển màn hình sang chế độ ít tiêu hao năng lượng khi không sử dụng trong một thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động trở lại trạng thái hoạt động bình thường khi bạn nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo toàn năng lượng, hãy tắt màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

| TRẠNG THÁI | VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG | CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN | TẮT NGUỒN | PIR TẮT MÀN HÌNH |
|---|---|---|---|---|
| Chỉ báo nguồn | Mở | Nhấp nháy | Tắt | Mở |
| Công suất tiêu thụ điện năng<br>(Phổ biến) | 31 W | 0,3 W | 0,3 W | 3 W |

Nếu không có công tắc cắt nguồn – công suất tiêu thụ điện chỉ bằng "0 " khi rút dây nguồn điện.

## 6-5 Đặc tính kỹ thuật

| TÊN MODEL | | S27A550H |
|---|---|---|
| Tấm panel | Kích thước | 27 cm (68 cm) |
| | Vùng hiển thị | 597,6 mm (Ngang) x 336,15 mm (Dọc) |
| | Mật độ pixel | 0,31125 mm (Ngang) x 0,31125 mm (Dọc) |
| Đồng bộ hóa | Chiều ngang | 30 ~ 81 kHz |
| | Chiều dọc | 56 ~ 75 Hz |
| Màu sắc hiển thị | | 16,7 M |
| Độ phân giải | Độ phân giải tối ưu | 1920 x 1080 @ 60 Hz |
| | Độ phân giải tối đa | 1920 x 1080 @ 60 Hz |
| Tín hiệu vào, kết thúc | | RGB Analog, HDMI<br>0,7 Vp-p ± 5%<br>Đồng bộ hóa H/V riêng biệt, tổng hợp, SOG<br>Mức TTL (V cao ≥ 2,0V, V thấp ≤ 0,8V) |
| Xung Pixel cực đại | | 164MHz (Analog,HDMI) |
| Nguồn điện | | Sản phẩm sử dụng điện áp 100 – 240 V. Do điện áp chuẩn có thể khác nhau tùy theo quốc gia, vui lòng kiểm tra nhãn ở mặt sau của sản phẩm. |
| Cáp tín hiệu | | Cáp kiểu D-sub, 15 chân-15 chân, có thể tách rời<br>Cáp chuyển từ HDMI sang DVI, Có thể tháo rời được |
| Kích thước (DxRxC) / Trọng lượng | | 648 x 399 x 69 mm (Không có chân đế)<br>648 x 483 x 258 mm (Có chân đế) / 4,3 kg |
| Điều kiện môi trường | Vận hành | Nhiệt độ vận hành : 10˚C ~ 40˚C (50˚F ~ 104˚F)<br>Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước |
| | Lưu trữ | Nhiệt độ bảo quản : -20˚C ~ 45˚C (-4˚F ~ 113˚F)<br>Độ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước |
| Nghiêng | | -1˚(±2˚)~20˚(±2˚) |

Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

**Loại B (Thiết bị trao đổi thông tin dùng trong dân dụng)**

Thiết bị này được đăng ký theo các yêu cầu EMC về gia dụng (Lớp B). Có thể sử dụng nó ở khắp mọi nơi. (Thiết bị lớp B thường phát ra ít sóng điện tử hơn các thiết bị lớp A.)

## 6-6 Chức năng tiết kiệm năng lượng

Màn hình này có tích hợp một hệ thống quản lý năng lượng gọi là PowerSaver. Hệ thống này tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển màn hình sang chế độ ít tiêu hao năng lượng khi không sử dụng trong một thời gian nhất định. Màn hình sẽ tự động trở lại trạng thái hoạt động bình thường khi bạn nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. Để bảo toàn năng lượng, hãy tắt màn hình khi không sử dụng hoặc khi để yên trong một thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

| TRẠNG THÁI | VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG | CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN | TẮT NGUỒN | PIR TẮT MÀN HÌNH |
|---|---|---|---|---|
| Chỉ báo nguồn | Mở | Nhấp nháy | Tắt | Mở |
| Công suất tiêu thụ điện năng<br>(Phổ biến) | 41 W | 0,5 W | 0,5 W | 3 W |

Nếu không có công tắc cắt nguồn – công suất tiêu thụ điện chỉ bằng "0 " khi rút dây nguồn điện.

## 6-7 Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE

• Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

| NORTH AMERICA | | |
|---|---|---|
| U.S.A | 1-800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| CANADA | 1-800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| MEXICO | 01-800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| **LATIN AMERICA** | | |
| ARGENTINA | 0800-333-3733 | http://www.samsung.com |
| BRAZIL | 0800-124-421<br>4004-0000 | http://www.samsung.com |
| CHILE | 800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| COLOMBIA | 01-8000112112 | http://www.samsung.com |
| COSTA RICA | 0-800-507-7267 | http://www.samsung.com |
| ECUADOR | 1-800-10-7267 | http://www.samsung.com |
| EL SALVADOR | 800-6225 | http://www.samsung.com |
| GUATEMALA | 1-800-299-0013 | http://www.samsung.com |
| HONDURAS | 800-7919267 | http://www.samsung.com |
| JAMAICA | 1-800-234-7267 | http://www.samsung.com |
| NICARAGUA | 00-1800-5077267 | http://www.samsung.com |
| PANAMA | 800-7267 | http://www.samsung.com |
| PERU | 0-800-777-08 | http://www.samsung.com |
| PUERTO RICO | 1-800-682-3180 | http://www.samsung.com |
| REP. DOMINICA | 1-800-751-2676 | http://www.samsung.com |
| TRINIDAD & TOBAGO | 1-800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| VENEZUELA | 0-800-100-5303 | http://www.samsung.com |
| **EUROPE** | | |
| ALBANIA | 42 27 5755 | - |
| AUSTRIA | 0810 - SAMSUNG (7267864,€ 0.07/ min) | http://www.samsung.com |
| BELGIUM | 02-201-24-18 | http://www.samsung.com/be (Dutch)<br>http://www.samsung.com/be_fr (French) |
| BOSNIA | 05 133 1999 | - |
| BULGARIA | 07001 33 11 | http://www.samsung.com |
| CROATIA | 062 SAMSUNG (062 726 7864) | http://www.samsung.com |
| CZECH | 800 - SAMSUNG (800-726786) | http://www.samsung.com |
| | Distributor pro Českou republiku:<br>Samsung Zrt., česká organizační složka, Oasis Florenc, Sokolovská394/17, 180 00, Praha 8 | |

| EUROPE | | |
|---|---|---|
| DENMARK | 70 70 19 70 | http://www.samsung.com |
| EIRE | 0818 717100 | http://www.samsung.com |
| ESTONIA | 800-7267 | http://www.samsung.com |
| FINLAND | 030 - 6227 515 | http://www.samsung.com |
| FRANCE | 01 48 63 00 00 | http://www.samsung.com |
| GERMANY | 01805 - SAMSUNG (726-7864, € 0,14/ Min) | http://www.samsung.com |
| HUNGARY | 06-80-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| ITALIA | 800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| KOSOVO | +381 0113216899 | - |
| LATVIA | 8000-7267 | http://www.samsung.com |
| LITHUANIA | 8-800-77777 | http://www.samsung.com |
| LUXEMBURG | 261 03 710 | http://www.samsung.com |
| MACEDONIA | 023 207 777 | - |
| MONTENEGRO | 020 405 888 | - |
| NETHERLANDS | 0900 - SAMSUNG (0900-7267864) (€ 0.10/Min) | http://www.samsung.com |
| NORWAY | 815-56 480 | http://www.samsung.com |
| POLAND | 0 801 1SAMSUNG (172678)<br>022 - 607 - 93 - 33 | http://www.samsung.com |
| PORTUGAL | 80820 - SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| RUMANIA | 1. 08010 SAMSUNG (72678) – doar din rețeaua Romtelecom, tarif local;<br>2. 021.206.01.10 – din orice rețea, tarif normal | http://www.samsung.com |
| SERBIA | 0700 Samsung (0700 726 7864) | http://www.samsung.com |
| SLOVAKIA | 0800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| SPAIN | 902 - 1 - SAMSUNG (902 172 678) | http://www.samsung.com |
| SWEDEN | 0771 726 7864 (SAMSUNG) | http://www.samsung.com |
| SWITZERLAND | 0848-SAMSUNG(7267864, CHF 0.08/ min) | http://www.samsung.com/ch<br>http://www.samsung.com/ch_fr (French) |
| U.K | 0330 SAMSUNG (7267864) | http://www.samsung.com |
| **CIS** | | |
| ARMENIA | 0-800-05-555 | - |
| AZERBAIJAN | 088-55-55-555 | - |
| BELARUS | 810-800-500-55-500 | - |
| GEORGIA | 8-800-555-555 | - |
| KAZAKHSTAN | 8-10-800-500-55-500 (GSM: 7799) | http://www.samsung.com |
| KYRGYZSTAN | 00-800-500-55-500 | http://www.samsung.com |
| MOLDOVA | 00-800-500-55-500 | - |

| CIS | | |
|---|---|---|
| RUSSIA | 8-800-555-55-55 | http://www.samsung.com |
| TADJIKISTAN | 8-10-800-500-55-500 | http://www.samsung.com |
| UKRAINE | 0-800-502-000 | http:// www.samsung.com/ua<br>http://www.samsung.com/ua_ru |
| UZBEKISTAN | 8-10-800-500-55-500 | http://www.samsung.com |
| **ASIA PACIFIC** | | |
| AUSTRALIA | 1300 362 603 | http://www.samsung.com |
| NEW ZEALAND | 0800 SAMSUNG (0800 726 786) | http://www.samsung.com |
| CHINA | 400-810-5858<br>010-6475 1880 | http://www.samsung.com |
| HONG KONG | (852) 3698 - 4698 | http://www.samsung.com/hk<br>http://www.samsung.com/hk_en/ |
| INDIA | 3030 8282<br>1800 110011<br>1800 3000 8282<br>1800 266 8282 | http://www.samsung.com |
| INDONESIA | 0800-112-8888<br>021-5699-7777 | http://www.samsung.com |
| JAPAN | 0120-327-527 | http://www.samsung.com |
| MALAYSIA | 1800-88-9999 | http://www.samsung.com |
| PHILIPPINES | 1-800-10-SAMSUNG (726-7864)<br>1-800-3-SAMSUNG (726-7864)<br>1-800-8-SAMSUNG (726-7864)<br>02-5805777 | http://www.samsung.com |
| SINGAPORE | 1800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| TAIWAN | 0800-329-999 | http://www.samsung.com |
| THAILAND | 1800-29-3232<br>02-689-3232 | http://www.samsung.com |
| VIETNAM | 1 800 588 889 | http://www.samsung.com |
| **MIDDLE EAST** | | |
| BAHRAIN | 8000-4726 | http://www.samsung.com |
| Egypt | 08000-726786 | http://www.samsung.com |
| JORDAN | 800-22273 | http://www.samsung.com |
| Morocco | 080 100 2255 | http://www.samsung.com |
| Oman | 800 - SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| Saudi Arabia | 9200-21230 | http://www.samsung.com |
| TURKEY | 444 77 11 | http://www.samsung.com |
| U.A.E | 800-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |

| AFRICA | | |
|---|---|---|
| NIGERIA | 0800 - SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |
| SOUTH AFRICA | 0860-SAMSUNG (726-7864) | http://www.samsung.com |